**KẾ HOẠCH BÀI DẠY KHỐI 3**

**TUẦN 2 HKI - NH: 2022-2023**

( Từ ngày 12/9/2022 đến ngày 17/9/2022 )

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **THỨ/ NGÀY** | **MÔN** | **TIẾT** | **TÊN BÀI DẠY** | **TÍCH HỢP** |
| **Thứ 2**  **12 /9** | Tiếng Việt  Tiếng Việt  GD thể chất  Toán  HĐTN | 1  2  3  4  5 | Đọc: Em vui đến trường (t1)  Đọc mở rộng: Em vui đến trường (t2)  Biến đổi đội hình từ một hàng dọc thành hai, ba hàng dọc và ngược lại  Tìm số hạng  CĐ 1: Em và trường tiểu học thân yêu T2 | KNS,HCM  KNS,HCM  Toán học và cuộc sống |
| **Thứ 3**  **13/9** | Tiếng Việt  Tiếng Việt  Mỹ thuật  Toán  TNXH | 1  2  3  4  5 | Nghe – viết: Em vui đến trường– Phân biệt s/ x, g/ r  Luyện tập về từ chỉ sự vật, đặc điểm, hoạt động– Câu kể – dấu chấm  Sắc màu trong tranh dân gian  Tìm số bị trừ, tìm số trừ  Kỉ niệm đáng nhớ của gia đình T1 | KNS  *KNS*  *BVMT*  Toánhọcvàcuộc  sống.  **KNS:**khảnăngdiễnđạt, giaotiếp |
| **Thứ 4**  **14/9** | Tiếng Việt  Toán  Công nghệ  Tiếng Anh  Tiếng Anh | 1  2  3  4  5 | Đọc: Nhớ lại buổi đầu đi học  Ôn tập phép nhân  Tự nhiên và công nghệ (T2) | KNS  Toánhọcvàcuộcsống, TiếngViệt.  Môitrường: Điện |
| **Thứ 5**  **15/9** | Tiếng Việt  Đạo đức  Toán  HĐTN  Tin học | 1  2  3  4  5 | Nói và nghe: Đọc – Kể Chiếc nhãn vở đặc biệt  An toàn giao thông khi đi bộ (Tiết 2)  Ôn tập phép chia  Tham gia xây dựng nội quy lớp học.  Bài 2: Xử lí thông tin (Tiết 1) | KNS, BVMT  Toánhọcvàcuộc  sống.  GD: Quản lý thời gian |
| **Thứ 6**  **16/9** | Tiếng Việt  Toán  TNXH  TAnh.NN  TAnh.NN | 1  2  3  4  5 | Tả đồ dùng học tập  Tìm thừa số  Kỉ niệm đáng nhớ của gia đình ( T2) | KNS  Toánhọcvàcuộc  sống.  **KNS:**khảnăngdiễnđạt, giaotiếp |
| **Thứ 7**  **17/9** | GD thể chất  Âm nhạc  KNS  HĐTN | 1  2  3  4 | Biến đổi đội hình từ một hàng dọc thành hai, ba hàng dọc và ngược lại  Hát: Bài Cánh đồng tuổi thơ (Lời 2)  Đọc sách thật là vui ( T2)  Tham gia học tập nội quy lớp học, nhà trường |  |

Thứ Hai ngày 12 tháng 9 năm 2022

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 3: EM VUI ĐẾN TRƯỜNG**

**(Đọc Em vui đến trường Tiết 1 – 2 / 16, 17)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù**

- Chia sẻ về những điều em quan sát được trên đường đến trường theo gợi ý, nêu được phỏng đón của bản thân về nội dung bài qua tên bài, hoạt động khởi động và tranh minh họa.

- Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng nhịp thơ, đúng logic ngữ nghĩa; trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài. Hiểu được nội dung bài đọc “Vẻ đẹp của con đường tới trường và những niềm vui của bạn nhỏ mỗi ngày ở lớp”

**2. Năng lực, phẩm chất:**

**-** NL: Hình thành các NL chung, phát triển NL ngôn ngữ, NL văn học. Năng lực hợp tác và khả năng làm việc nhóm.

- PC: Yêu nước, chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái. Có ý thức tập thể và trách nhiệm cá nhân.

\* Tích hợp: KNS, HCM

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Tranh ảnh, video clip một vài con đường đến trường ở thành thị, nông thôn, ... có âm thanh tiếng chim hót, tiếng suối chảy, tiếng cười nói, tiếng xe cộ đi lại, ... (nếu có)

- Bảng phụ ghi bài thơ.

- HS mang theo sách có văn bản thông tin về trường học và Phiếu đọc sách đã ghi chép về những thông tin đã đọc.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Khởi động**  **- Mục tiêu:**  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Nói được với bạn những chuẩn bị của em cho năm học mới.  + Nêu được phỏng đoán về nội dung bài qua tên bài, hoạt động khởi động và tranh minh hoạ.  **- Cách tiến hành:** | |
| - GV yêu cầu HS hoạt động nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ, chia sẻ về những điều em quan sát được trên con đường đến trường (cảnh đẹp, màu sắc, âm thanh, mùi hương, ...) bằng các giác quan.  - GV mời đại diện 2 – 3 nhóm chia sẻ trước lớp.  - GV nhận xét.  - GV giới thiệu bài mới, quan sát GV ghi tên bài đọc mới *Em vui đến trường.*  - GV yêu cầu HS đọc tên bài kết hợp với quan sát tranh minh hoạ để phán đoán nội dung bài đọc. | - HS chia sẻ trong nhóm  - HS trình bày trước lớp  - HS chú ý lắng nghe.  - HS quan sát.  - HS đọc |
| **2. Khám phá và luyện tập**  **- Mục tiêu:**  + Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng nhịp thơ, đúng logic ngữ nghĩa; trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài. Hiểu được nội dung bài đọc: Vẻ đẹp của con đường tới trường và những niềm vui của bạn nhỏ mỗi ngày ở lớp.  + Tìm đọc một văn bản thông tin về trường học, viết được Phiếu đọc sách và biết cách chia sẻ với bạn Phiếu đọc sách của em.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  **-** Cách tiến hành:  **2.1. Đọc** | |
| * 1. **Đọc và trả lời câu hỏi:**      1. **Luyện đọc thành tiếng:**   - GV đọc mẫu (Gợi ý: giọng trong sáng, vui tươi, nhấn giọng ở những từ ngữ chỉ vẻ đẹp và cảm xúc của bạn nhỏ khi đi trên đường cũng như khi tới lớp; ngắt nhịp ¼, 2/3 hoặc 3/2.  - GV hướng dẫn đọc và luyện đọc một số từ khó: véo von, phơi phới, giục giã,... ; hướng dẫn cách ngắt nghỉ một số dòng thơ:  Tiếng trống/ vừa giục giã/  Trang sách hồng/ mở ra/  Giọng thầy/ sao ấm quá!/  Nét chữ em/ hiền hòa.//  Em/ vui cùng bè bạn/  Học hành/ càng hăng say/  Ước mơ/ đầy năm tháng/  Em/ lớn lên từng ngày.//  - GV yêu cầu HS đọc thành tiếng câu, đoạn, bài đọc trong nhóm nhỏ và trước lớp.  - GV giải thích nghĩa một số từ khó, VD: véo von (âm thanh cao và trong, lên xuống nhịp nhàng, nghe vui và êm tai); hiền hòa (hiền lành và ôn hòa)  **1.1.2. Luyện đọc hiểu:**  - Yêu cầu HS giải thích nghĩa của một số từ ngữ khó, VD: phơi phới (gợi tả vẻ vui tươi, đấy sức sống của cảm xúc đang dâng lên mạnh mẽ)  - Yêu cầu HS đọc thầm lại bài đọc và thảo luận theo cặp/ nhóm nhỏ để trả lời câu hỏi 1- 3 trong SHS. – HS nêu nội dung bài đọc.  - HS thảo luận nhóm nhỏ đề trả lời câu hỏi 4 trong SHS (GV có thể hướng dẫn HS làm mẫu khổ thơ đầu. Xác định các tiếng cuối mỗi dòng thơ và phần vần của mỗi tiếng → nhận xét các tiếng có vần giống nhau và vị trí) | - HS nghe đọc  - HS đọc thành tiếng câu, đoạn, bài đọc trong nhóm nhỏ và trước lớp.  - HS giải nghĩa   * HS đọc thầm   - ND:*Vẻ đẹp của con đường tới trường và những niềm vui của bạn nhỏ mỗi ngày ở lớp.* |

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1.1.3. Luyện đọc lại và học thuộc lòng**  - HS xác định lại giọng đọc, nhịp thơ và một số từ ngữ cần nhấn giọng trên cơ sở hiểu nội dung bài thơ.  - HS nghe GV đọc toàn bài.  - HS luyện đọc hai khổ thơ em thích trong nhóm, trước lớp và học thuộc lòng bằng cách tự nhẩm thuộc, xóa dần hoặc thay chữ bằng hình,...  - Một số HS thi đọc thuộc lòng trước lớp.  - HS nghe bạn và GV nhận xét.  **1.2. Đọc mở rộng – Đọc một bài đọc về trường học.**  **1.2.1. Viết Phiếu đọc sách**  - HS tìm đọc ở nhà (hoặc ở thư viện lớp, thư viện trường,...) một bài đọc về trường học theo hướng dẫn của GV.  **1.2.2. Chia sẻ Phiếu đọc sách**  - HS chia sẻ với bạn trong nhóm nhỏ về *Phiếu đọc sách* của em: *tên bài đọc, tên tác giả, nội dung, thông tin em chú ý,...*  - Một vài HS chia sẻ *Phiếu đọc sách* trước lớp hoặc dán vào góc sáng tạo của lớp.  - GV nhận xét, đánh giá, tuyên dương tinh thần học tập của cả lớp. | - HS nhắc lại nội dung bài.  - HS nghe GV đọc  - HS luyện đọc.  - HS viết vào *Phiếu đọc sách* những thông tin chính sau khi đọc bài: tên bài đọc, tên tác giả, nội dung, thông tin em chú ý,...  - HS có thể trang trí *Phiếu đọc sách* đơn giản theo nội dung chủ điểm hoặc nội dung văn bản đọc.  - HS chia sẻ với các bạn trong nhóm.  - HS dán phiếu đọc sách lên góc sản phẩm.   * HS chăm chú lắng nghe |
| **C. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  (?) Nêu lại nội dung bài  - Nhận xét, đánh giá.  - Về học bài, chuẩn bị | - Nhận xét, tuyên dương.  - Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

**THỂ DỤC**

# Bài 1: Biến đổi đội hình từ một hàng dọc thành hai , ba hàng dọc và ngược lại

**( tiết 3)**

* 1. **Yêu cầu cần đạt**
  2. **Về phẩm chất:** Bài học góp phần bồi dưỡng cho học sinh các phẩm chất cụ thể:
* Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.
* Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.

# Về năng lực:

* + 1. **Năng lực chung:**
* Tự chủ và tự học: Tự xem trước cách thực hiện biến đổi đội hình từ một hàng dọc thành hai , ba hàng dọc và ngược lại trong sách giáo khoa.
* Giao tiếp và hợp tác: Biết phân công, hợp tác trong nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

# **Năng lực đặc thù:**

* NL chăm sóc SK: Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện.
* NL vận động cơ bản: Thực hiện được cách biến đổi đội hình từ một hàng dọc thành hai , ba hàng dọc và ngược lại.

Biết quan sát tranh, tự khám phá bài và quan sát động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện. Thực hiện được cách biến đổi đội hình từ một hàng dọc thành hai , ba hàng dọc và ngược lại

# Địa điểm – phương tiện

* **Địa điểm**: Sân trường

# Phương tiện:

+ Giáo viên chuẩn bị: Tranh ảnh, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.

+ Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao.

# Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

- Phương pháp dạy học chính: Làm mẫu, sử dụng lời nói, tập luyện, trò chơi và thi đấu

- Hình thức dạy học chính: Tập luyện đồng loạt( tập thể), tập theo nhóm

# Tiến trình dạy học

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Lượng VĐ** | | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** | |
| **T. gian** | **S. lần** | **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **I. Phần mở đầu** | 5 – 7’ |  |  | Đội hình nhận lớp         * HS khởi động theo GV. * HS Chơi trò chơi.    ∣-------∣   ∣-------∣     * Đội hình HS quan sát tranh         HS quan sát GV làm mẫu  HS tiếp tục quan sát |
| Nhận lớp |  |  | Gv nhận lớp, thăm |
|  |  |  | hỏi sức khỏe học sinh |
|  |  |  | phổ biến nội dung, |
|  |  |  | yêu cầu giờ học |
| Khởi động |  | 2x8N | - GV HD học sinh |
| - Xoay các khớp cổ |  |  | khởi động. |
| tay, cổ chân, vai, |  |  |  |
| hông, gối,...  - Trò chơi “chạy | 2-3’ |  | - GV hướng dẫn chơi |
| nhanh theo số” |  |  |  |
| Graphical user interface  Description automatically generated |  |  |  |
| **II. Phần cơ bản:** |  |  |  |
| **- Kiến thức.** | 16-18’ |  |  |
| - Biến đổi đội hình từ một hàng dọc thành ba hàng dọc và ngược lại. |  |  | Cho HS quan sát tranh |
| A group of people standing together  Description automatically generated with low confidence |  |  | GV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kĩ thuật động tác.  Hô khẩu lệnh và thực hiện động tác mẫu  Cho 1 tổ lên thực hiện cách biến đổi đội hình.  - GV&HS nhận xét |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| -**Luyện tập**  Tập đồng loạt  Tập theo tổ nhóm  Thi đua giữa các tổ   * Trò chơi “Bắt đuổi”.      * Bài tập PT thể lực:   **- Vận dụng:**  **III.Kết thúc**  - Thả lỏng cơ toàn thân. | 3-5’  4- 5’ | 1. lần 2. lần 3. lần 4. lần | - GV hô - HS tập theo GV.   * Gv quan sát, sửa sai cho HS. * Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực. * Tiếp tục quan sát, nhắc nhở và sửa sai cho HS * GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ. * GV và HS nhận xét đánh giá tuyên   dương.   * GV nêu tên trò   chơi, hướng dẫn cách chơi, tổ chức chơi trò chơi cho HS.   * Nhận xét tuyên dương và sử phạt người phạm luật * Cho HS chạy XP cao 20m * Yêu cầu HS quan sát tranh trong sách trả lời câu hỏi BT1.   - GV hướng dẫn | - Đội hình tập luyện đồng loạt.      ĐH tập luyện theo tổ            GV    * Từng tổ lên thi đua * trình diễn * Chơi theo hướng dẫn     ∣----∣   ∣----∣     HS chạy kết hợp đi lại hít thở   * HS trả lời     - HS thực hiện thả lỏng  - ĐH kết thúc |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Nhận xét, đánh giá chung của buổi học.  Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà   * Xuống lớp |  |  | * Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của hs. * VN ôn lại bài và chuẩn bị bài sau. |      |

**TOÁN**

**BÀI: TÌM SỐ HẠNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Tìm số hạng chưa biết bằng cách: dựa vào sơ đồ tách- gộp số, quan hệ cộng trừ các bảng cộng trừ hoặc dựa vào quy tắc.

- Vận dụng vào giải toán cơ bản.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

\* Tích hợp: Toán học và cuộc sống.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: SGK, hình vẽ phần Cùng học ( nếu cần).

- HS: SGK, đồ dùng học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động Khởi động: (5 phút)**  a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Cả lớp. | |
| - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi Truyền điện bảng cộng 9.  - GV nhận xét. | - HS tham gia trò chơi.  - Lắng nghe. |
| **2. Hoạt động Kiến tạo tri thức mới (35 phút)** | |
| **2.1 Hoạt động 1 (12 phút): Khám phá**  a. Mục tiêu: Tìm số hạng chưa biết bằng cách: dựa vào sơ đồ tách- gộp số, quan hệ cộng trừ các bảng cộng trừ hoặc dựa vào quy tắc.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: nhóm, cả lớp. | |
| **1.Thực hiện phép tính 9 + ? = 16**  - Tổ chức cho HS thực hiện bằng hình thức GQVĐ.  - Yêu cầu HS hoạt động nhóm 4.  + Bước 1: Tìm hiểu vấn đề.  Yêu cầu HS đọc câu hỏi, quan sát hình ảnh, nhận biết được vấn đề cần giải quyết.  9 + ? = 16  + Bước 2: Lập kế hoạch  Yêu cầu HS thảo luận cách thức tính 9 + ? = 16  GV yêu cầu HS nêu cách làm.  + Bước 3: Tiến hành kế hoạch.  - Các nhóm thực hiện, yêu cầu HS viết phép tính ra bảng con.  - Gọi 1 số nhóm trình bày.  + Bước 4: Kiểm tra lại.  GV giúp HS kiểm tra lại:  Kết quả.  Phép tính có phù hợp vấn đề cần giải quyết: 9 + ? = 16 không.  **2. Giới thiệu cách tìm số hạng chưa biết.**  - GV vừa vấn đáp vừa viết:  **?**  9 + = 16  Số hạng Số hạng Tổng  - Gợi ý cho HS biết số cần tìm là số hạng.  - Yêu cầu HS thể hiện phép tính bằng sơ đồ tách gộp.  - GV hỏi: Làm sao để tìm số hạng chưa biết ? | ***-*** HS hoạt động nhóm 4.  + HS suy nghĩ.  + HS thảo luận  ***+*** HS trả lời: Đếm, tính tay, dùng sơ đồ tách gộp,…  - HS làm.  - HS trình bày.  + Đếm: Đếm thêm từ 9 đến 16  Đếm bớt từ 16 đến 9  + Sơ đồ tách – gộp số.  Vẽ sơ đồ:    Viết phép tính tìm bộ phận:  16 – 9 = 7….  + Tính:  Tách 9 ở 16 -> thực hiện phép trừ 16 – 9 = 7 ( dựa vào bảng trừ 9).  Gộp 9 với 7 được 16 -> thực hiện phép cộng 9 + 7 = 16( dựa vào bảng cộng 9)…  - Theo dõi.  - HS trả lời.  16 – 9 = 7    Tổng Số hạng Số hạng  - HS trả lời: Muốn tìm số hạng chưa biết ta lấy tổng trừ đi số hạng kia. |
| **2.2 Hoạt động 2 (10 phút): Thực hành**  a. Mục tiêu: Vận dụng vào giải toán cơ bản.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: cá nhân, nhóm. | |
| - GV gọi HS đọc yêu cầu.  - Yêu cầu HS thảo luận và thực hiện theo trình tự mẫu.  - Yêu cầu HS làm bài cá nhân, rồi chia sẻ trong nhóm.  - GV sửa bài, khuyến khích học sinh trình bày cách làm. | - Tìm số hạng chưa biết.  - HS thảo luận.  - HS làm bài:  a) ? + 15  = 42      42 – 15 = 27  Vậy số hạng cần tìm là 27.  b, 61 + ? = 83      83 – 61 = 22  Vậy số hạng cần tìm là 22.  c, 28 + ? = 77     77 – 28 = 49  Vậy số hạng cần tìm là 49.  - Theo dõi. |
| **2.3 Hoạt động 3: Luyện tập (9 phút)**  a. Mục tiêu: Vận dụng vào giải toán cơ bản.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: cá nhân, lớp. | |
| **-** Gọi HS đọc yêu cầu bài 1.  - GV hướng dẫn cách làm.  - Yêu cầu HS làm vở, 1 HS làm bảng phụ.  - Gv nhận xét, tuyên dương. | - Giải bài toán theo tóm tắt sau  Tóm tắt  Cả nam và nữ: 35 bạn  Nữ:                   19 bạn  Nam:                ....? bạn  - Theo dõi.  - HS làm bài  Bài giải  Số bạn nam là  35 – 19 = 16 ( bạn)  Đáp số: 16 bạn  - Lắng nghe. |
| **\* Hoạt động nối tiếp: (4 phút)**  a. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: cả lớp. | |
| - GV tổ chức cho HS chơi “Tìm bạn”  - GV cho HS viết số tròn chục (trong phạm vi 100) vào bảng con, mỗi HS/ số tùy ý.  - GV gọi HS cầm bảng lên và tìm bạn.  - Nhận xét, tuyên dương  - Nhận xét tiết học.  - Dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau. | - HS tham gia chơi  - HS viết số tròn chục.  - HS tìm bạn  - Lắng nghe. |

1. **ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**
   * + - Học sinh hiểu bài, tiếp thu bài học tốt.

................................................................................................................................

................................................................................................................................

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

# **CHỦ ĐỀ 1: EM VÀ TRƯỜNG TIỂU HỌC THÂN YÊU**

***- Tiết 1: Sinh hoạt dưới cờ:*** *Tham gia học tập nội quy nhà trường*

***- Tiết 2: Hoạt động giáo dục theo chủ đề:***

*+ Báo cáo kết quả thực hiện thời gian biểu của em.*

*+ Ứng xử với những tình huống đột xuất khi thực hiện thời gian biểu.*

***- Tiết 3: Sinh hoạt lớp:*** *Tham gia xây dựng nội quy lớp học.*

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phẩm chất:**

- Phẩm chất trách nhiệm: Thể hiện trong lao động, sắp xếp được thứ tự các hoạt động công việc trong ngày của bản thân. Thực hiện và theo dõi được thời gian biểu mà mình đã đề ra. Giữ gìn vệ sinh lớp học.

- Phẩm chất nhân ái: Vui vẻ, thân thiện với các bạn khi trở lại trường học, hợp tác, chia sẻ với bạn khi tham gia công việc chung của trường, lớp.

**2. Năng lực:**

***\*Năng lực chung:***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

***\*Năng lực đặc thù:***

- NL thích ứng với cuộc sống: Thể hiện sự khéo léo, cẩn thận khi trang trí lớp học.

- NL thiết kế và tổ chức hoạt động: Tham gia được các hoạt động chung của trường, lớp; thực hiện được ý tưởng về việc trang trí, lao động vệ sinh lớp học.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên**

– SGK Hoạt động trải nghiệm 3; SGV Hoạt động trải nghiệm 3

– Các bài hát về lớp học; bảng phụ 3 bước lập thời gian biểu hàng ngày; bảng phụ ghi các tình huống ở hoạt động 5; tranh hoạt động 7.

- Giấy A0; màu vẽ, bút vẽ,…; Phiếu đề xuất trang trí lớp học; Phiếu lập kế hoạch trang trí lớp học; Phiếu đánh giá.

**2. Đối với học sinh**

- SGK Hoạt động trải nghiệm 3, Vở bài tập Hoạt động trải nghiệm 3

- Giấy bìa màu, bút chì, bút màu, thước kẻ, hồ dán,... và tất cả các loại vật liệu tự chọn để chuẩn bị cho việc trang trí lớp học,…

- Cuối mỗi tiết hoạt động, GV nên nhắc nhở lại những điều HS cần chuẩn bị cho tiết hoạt động sau.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**TUẨN 2 – TIẾT 1: THAM GIA HỌC TẬP NỘI QUY NHÀ TRƯỜNG**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| - GV phối hợp với GV Tổng phụ trách Đội tổ chức cho HS nghe phổ biến về nội quy nhà trường và thực hiện việc rèn luyện theo nội quy của nhà trường.  - GV nhắc nhở HS ghi nhớ và tuân thủ nội quy mà nhà trường đã đề ra.  - GV cho HS chia sẻ về những khó khăn em có thể gặp khi thực hiện nội quy của nhà trường và cách khắc phục khó khăn đó. | - HS tham gia học tập nội quy nhà trường.  - HS ngồi vào vị trí của lớp, giữ trật tự, lắng nghe.  - HS tiếp thu lời nhắc nhở, ngồi nghiêm túc. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

Thứ Ba ngày 13 tháng 9 năm 2022

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 3. EM VUI ĐẾN TRƯỜNG**

**NGHE VIẾT: EM VUI ĐẾN TRƯỜNG – TIẾT 3 SHS / 18**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù**

- Nghe viết đúng một đoạn trong bài thơ Em vui đến trường, phân biệt ch/tr, s/x hoặc g/r.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, viết bài và trả lời các câu hỏi.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đánh giá bài viết của bạn trong nhóm.

**3. Phẩm chất.**

Yêu nước, chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái. Có ý thức tập thể và trách nhiệm cá nhân.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Thẻ từ để tổ chức cho HS chơi trò chơi khi thực hiện các BT chính tả, từ và câu.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| 1. **Viết**   **2.1. Nghe viết:**  -HS đọc lại đoạn thơ trong bài Em vui đến trường, trả lời 1 – 2 câu hỏi về nội dung đoạn viết.  - HS quan sát, đánh vần (nếu cần) một số tiếng/ từ ngữ khó đọc, dễ viết sai do ảnh hưởng của phương ngữ, VD: giục giã, mở, chữ,...  - HS nghe GV đọc từng dòng thơ và viết vào VBT (GV hướng dẫn HS lùi vào 3 – 4 ô đầu mỗi dòng thơ).  - HS trao đổi bài viết cho bạn bên cạnh, giúp bạn soát lỗi.  - HS nghe bạn và GV nhận xét bài viết.  **2.2. Phân biệt ch/tr**  - HS xác định yêu cầu BT2 và đọc các tiếng ghi trên nhãn vở và quyển vở.  - HS tìm tiếng ở mỗi nhãn vở phù hợp với tiếng ở mỗi quyển vở theo cá nhân hoặc trong nhóm nhỏ.  - HS chơi trò chơi Tiếp sức: Gắn nhãn vở cho quyển vở phù hợp trên bảng (Đáp án: truyền thống, chuyền bóng, lời chào, dâng trào)  - HS nghe bạn và Gv đánh giá kết quả  - HS đọc lại các từ ngữ ghép được, giải nghĩa và đặt câu (nếu có)  - HS thực hiện BT vào VBT.  **2.3. Phân biệt s/x hoặc g/r**  - HS xác định yêu cầu BT3, chọn phần BT sẽ thực hiện và đọc mẫu.  - HS tìm từ trong nhóm nhỏ bằng kĩ thuật Khăn trải bàn.  - 1-2 nhóm HS chia sẻ kết quả trước lớp, các nhóm khác lắng nghe và bổ sung (Gợi ý: **s**: sạch sẽ, sung sướng, san sát, săn sóc, suôn sẻ,...; **x**: xôn xao, xào xạc, xa xa, xanh xanh,...; **g**: gặp gỡ, gay gắt, gan góc, gật gù,...; **r**: rung rinh, rì rào, râm ran, réo rắt,...)  - HS đọc lại các từ ngữ tìm được, giải nghĩa và đặt câu.  - HS thực hiện BT vào VBT. | * HS đọc lại đoạn thơ * HS đọc từ ngữ khó đọc, dễ viết sai * HS nghe GV đọc * HS trao đổi bài với bạn * HS nghe nhận xét * HS đọc yêu cầu BT2 * HS tìm tiếng * HS chơi trò chơi * HS nghe nhận xét * HS đọc lại các từ ngữ ghép được; giải nghĩa, đặt câu. * HS làm vào VBT. |
| ***Hoạt động củng cố và nối tiếp:***  (?) Nêu lại nội dung bài  - Nhận xét, đánh giá.  - Về học bài, chuẩn bị | - Nhận xét, tuyên dương.  - Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 3. EM VUI ĐẾN TRƯỜNG**

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU – SHS/18, 19**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Luyện tập về từ ngữ chỉ sự vật, đặc điểm, hoạt động.

- Nhận diện và đặt được câu kể để giới thiệu, để kể hoặc tả, dấu chấm.

- Chia sẻ được một vài nội dung đơn giản về hình ảnh, màu sắc,... trong một bức tranh mùa thu. Nói được 1-2 câu về hình ảnh em thích trong bức tranh.

**2. Năng lực, phẩm chất:**

**-** NL: Hình thành các NL chung, phát triển NL ngôn ngữ, NL văn học. Năng lực hợp tác và khả năng làm việc nhóm.

- PC: Yêu nước, chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái. Có ý thức tập thể và trách nhiệm cá nhân.

\* Tích hợp: KNS

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Tranh ảnh phóng to để tổ chức hoạt động vận dụng (nếu có)

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| 1. **Luyện từ và câu**   **3.1. Tìm những từ ngữ chỉ sự vật, đặc điểm, hoạt động**  - HS xác định yêu cầu của BT1  - HS chọn 2-3 đồ dùng học tập có trên bàn học hoặc trong cặp sách, thực hiện BT vào VBT. Gợi ý:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Từ gọi tên đồ dùng học tập** | **Từ chỉ hình dáng, màu sắc của đồ dùng học tập** | **Từ chỉ hoạt động sử dụng đồ dùng học tập** | | Bút mực, quyển vở, thước kẻ,... | Thon thon, vuông vức, hình chữ nhật, vàng nhạt, xanh lá,... | Viết, kẻ, vẽ,... |   - HS chia sẻ kết quả trong nhóm và trước lớp, mỗi em chia sẻ về một đồ dùng học tập.  - HS nghe bạn và GV nhận xét kết quả.  **3.2. Nhận diện câu kể, dấu chấm**  - HS xác định yêu cầu BT 2  - HS đọc đoạn văn, trao đổi trong nhóm để thực hiện lần lượt các yêu cầu a, b  (Đáp án   1. Câu dùng để giới thiệu: *câu 1*   Câu dùng để kể, tả: *câu 2, 3*   1. Cuối các câu kể tìm được có *dấu chấm*.)   - Một vài nhóm chia sẻ kết quả trước lớp, mỗi nhóm chia sẻ một yêu cầu.  - HS nghe bạn và GV nhận xét kết quả và chốt: *Câu kể là câu thường dùng để giới thiệu hoặc dùng để kể, tả. Cuối câu kể có dâu chấm.*  **3.3. Đặt câu kể**  - HS xác định yêu cầu BT3  - HS chọn một đồ dùng học tập em thích, thực hiện yêu cầu BT trong nhóm đôi.  - Một vài HS nói câu trước lớp  - HS nghe bạn và GV nhận xét  - HS viết vào VBT 1-2 câu kể để giới thiệu, để kể hoặc để tả đồ dùng học tập.  - Một vài HS chia sẻ bài làm trước lớp.  - HS nghe bạn và GV nhận xét kết quả. | * HS xác định yêu cầu BT1   - HS chia sẻ kết quả về một đồ dùng học tập.  - HS nghe nhận xét.  - HS xác định yêu cầu BT 2  - HS đọc đoạn văn  **-** Đại diện nhómchia sẻ kết quả trước lớp  - HS lắng nghe nhận xét.  - HS xác định yêu cầu BT 3  - HS thực hiện yêu cầu theo nhóm đôi.  - HS nói câu trước lớp  - HS nghe bạn và GV nhận xét.  - HS viết vào VBT  - 2-3 HS chia sẻ bài làm trước lớp.  - HS nghe bạn và GV nhận xét. |
| **C. Vận dụng**  - HS xác định yêu cầu của hoạt động chơi trò chơi Bức tranh mùa thu  - HS trả lời một vài câu hỏi gợi ý của GV để tìm ý tưởng nói:  + Bức tranh em chọn là bức tranh nào ?  + Bức tranh vẽ những hình ảnh gì ?  + Bạn nhỏ dùng màu gì dể vẽ mỗi cảnh vật trong tranh ?  + ...  - HS chia sẻ trong nhóm đôi và nói 1-2 câu về hình ảnh em thích trong một bức tranh đã chọn.  - HS nghe bạn và GV nhận xét về hoạt động và tổng kết bài học. | - HS trả lời một vài câu hỏi gợi ý của GV.  - HS chia sẻ trong nhóm đôi.  - HS nghe bạn và GV nhận xét |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

**MĨ THUẬT**

**CHỦ ĐỀ 1: TRƯỜNG EM**

**BÀI 1: SẮC MÀU CỦA CHỮ ( tiết 1 )**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Nhận ra được kiểu chữ cơ bản, cách pha màu thứ cấp để vẽ và trang trí.

- Vẽ và trang trí được tên riêng bằng màu thứ cấp.

- Đọc được tên một số màu thứ cấp trong bài vẽ.

- Nêu được cảm nhận về vẻ đẹp của màu sắc thể hiện trong bài vẽ.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- GV: Máy tính, màn hình ti vi. Ảnh, tranh, video về các mẫu chữ trang trí trên bảng, tên trường, đồ vật, báo hoặc tạp chí,...

- HS : Giấy vẽ, bút chì, tẩy, màu vẽ,…

**III*.* Các hoạt động dạy - học chủ yếu:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **Hoạt động 1:**  **Khám phá**  **\* Khám phá một số hình thức trang trí chữ:** | **\* Khởi động:**  **Trình chiếu PowerPoint:**  - Bài hát: “ Ở trường cô dạy em thế” để tạo không khí.  Yêu cầu HS lắng nghe và ghi nhớ xem cô giáo đã dạy em những gì xuất hiện trong bài hát?  - Giới thiệu SGK và Vở bài tập Mỹ thuật 3.  - Yêu cầu HS lấy đồ dùng cho bài học hôm nay.  **Nhiệm vụ của GV**: Khuyến khích HS quan sát một số mẫu chữ được trang trí và cho HS thảo luận để nhận biết cách vẽ và trang trí chữ.  **Trình chiếu PowerPoint:**  -  **Câu hỏi thảo luận:**  1. Em có ấn tượng với mẫu chữ nào? Chữ đó có nét đều hay nét thanh, nét đậm?  2. Các chữ được trang trí như thế nào?  3. Những màu nào được sử dụng để trang trí chữ? Màu nào được pha từ 2 màu cơ bản?  4. Em thấy kiểu chữ trang trí thường được sử dụng ở đâu?  - GV nhận xét chung, biểu dương nhóm trả lời tốt. | - Hs quan sát và lắng nghe.  - HS trả lời: ( Cô dạy em viết chữ; dạy em làm toán,..).  - HS lấy SGK, VBT Mỹ thuật.  - Hs lấy đồ dùng.  - Thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu, gợi ý của GV:  - HS mở SGK trang 6.  - HS quan sát mẫu chữ được trang trí.  - Chỉ ra kiểu chữ; hình thức trang trí; màu sắc trong trang trí chữ.  - HS thảo luận nhóm đôi.  - Đại diện nhóm trả lời.  - Nhóm khác nhận xét, bổ sung. |
| **Hoạt động 2:**  **Kiến tạo**  **kiến thức –**  **kĩ năng.**  **\* Cách pha màu thứ cấp:** | **Nhiệm vụ của GV**: Tổ chức cho HS tìm hiểu và ghi nhớ cách pha màu đơn giản. Khuyến khích HS quan sát hình minh hoạ trong SGK trang 7, để nhận biết cách pha màu đơn giản.  **Trình chiếu PowerPoint:**  **- Mời trưởng ban học tập điều khiển lớp.**  - Yêu cầu HS quan sát hình minh hoạ ở SGK trang 7, thảo luận để nhận biết cách pha màu đơn giản.  - **Câu hỏi thảo luận:**  1. Kể tên 3 màu cơ bản đã học?  2. Màu vàng pha trộn với màu đỏ sẽ được màu gì?  3. Màu đỏ pha trộn với màu lam sẽ được màu gì?  4. Màu vàng pha trộn với màu lam sẽ được màu gì?  - GV gọi HS nhắc lại cách pha trộn từng cặp màu cơ bản để tạo ra màu mới.  **- GV tóm tắt để học sinh ghi nhớ**:  - Yêu cầu HS làm bài tập 1 trong VBT trang 4: Trang trí các chữ cái bằng chấm, nét và màu thứ cấp. | - HS quan sát trình chiếu trên bảng: (Hình trang 7 SGK )  - HS thảo luận nhóm đôi.  - Đại diện nhóm trả lời.  - Nhóm khác nhận xét, bổ sung.  **-** 3 màu cơ bản: Vàng- Đỏ- Lam.  - Màu vàng pha với màu đỏ được màu da cam.  - Màu đỏ pha với màu lam được màu tím.  - Màu vàng pha với màu lam được màu xanh lá cây ( Lục).  - HS nhắc lại cách pha trộn màu.  **\* Ghi nhớ:** Pha các cặp màu cơ bản với nhau sẽ tạo được rất nhiều màu, trong đó có màu da cam, màu xanh lá cây và màu tím là các màu thứ cấp.  - HS làm bài tập: Trang trí các chữ cái bằng chấm, nét và màu thứ cấp. |
| **Hoạt động 3:**  **Luyện tập – sáng tạo**  **\* Trang trí tên riêng của em:** | **Nhiệm vụ của GV**:  Hướng dẫn HS viết, cách điệu và trang trí tên của mình bằng các chấm, nét, hình, màu theo ý thích.  Khuyến khích HS tham khảo các bài vẽ trong SGK và gợi ý cho HS có thêm ý tưởng sáng tạo.  **Trình chiếu PowerPoint (8 hs xem băng rol, oficic GV chuẩn bị )**  - Hãy quan sát và trả lời các câu hỏi sau:  1. Em sẽ chọn kiểu chữ nào ( chữ in; chữ thường; chữ nét đều; chữ nét thanh, nét đậm để viết tên mình?  2. Em sẽ cách điệu chữ với hình thức nào và có ý tưởng trang trí chữ như thế nào?  3. Em sẽ chọn màu nào là màu chủ đạo để trang trí chữ?  4. Em có muốn trang trí thêm cho nền không? Và Em định trang trí thêm những gì vào nền?  - Cho HS xem bài của HS đã làm cùng chủ đề để HS tham khảo.  - Yêu cầu HS làm bài tập 2 trong VBT trang 5: Vẽ và trang trí tên của em. | - HS quan sát.  - HS trả lời và nhận thức.  - HS nhận xét, bổ sung.  - **Cách vẽ và trang trí tên:**  + Chọn kiểu chữ để vẽ tên.  + Chọn họa tiết để trang trí tên theo ý thích, có thể trang trí thêm cả ngoài nền cho đẹp.  + Tô màu bằng các màu thứ cấp.  **Lưu ý:**  - Có thể trang trí chữ bằng những hình ảnh liên quan đến ý nghĩa của tên mình.  - Những họa tiết trang trí trên tên cần có sự liên quan đến nhau.  - HS nhắc lại các bước vẽ và trang trí tên.  - HS quan sát.  - HS làm bài tập: Vẽ và trang trí tên của mình. |
| **Hoạt động 4:**  **Phân tích- đánh giá**  **\* Trưng bày sản phẩm và chia sẻ:** | **Nhiệm vụ của GV**:  - Hướng dẫn HS trưng bày sản phẩm.  - Khuyến khích HS giới thiệu, chia sẻ cảm nhận của cá nhân về kiểu chữ, các chấm, nét, hình, màu trong các bài vẽ của mình hay của các bạn.  + Đọc tên các màu thứ cấp có trong bài vẽ? Màu đó được pha bởi những màu nào?  + Em có ấn tượng với bài vẽ nào? Vì sao?  + Kiểu chữ nào được sử dụng để trang trí trong bài vẽ?  + Bài vẽ nào có sự thống nhất giữa các hình trang trí và nội dung chữ?  + Em thấy bài vẽ của con thế nào? Em còn muốn điều chỉnh gì ở bài vẽ của mình để bài được hoàn thiện hơn?...  - GV nhận xét, khen ngợi HS có bài vẽ đẹp. Động viên HS cả lớp. | - HS gắn bài lên bảng.  - HS giới thiệu, chia sẻ: Nhận xét bài mình, bài bạn.  - Tìm ra bài mình thích.  - Tham gia nhận xét, đánh giá và tự đánh giá.  - Nêu ý tưởng điều chỉnh ở bài vẽ của mình để thể hiện rõ màu đậm, nhạt hơn?..  - HS nghe. |
| **Hoạt động 5:**  **Vận dụng - phát triển**  **\* Tìm hiểu các kiểu chữ:** | **Nhiệm vụ của GV**: Tổ chức cho Hs quan sát và chỉ ra sự khác nhau về nét và màu thứ cấp của các chữ cái trong hai hình.  **Trình chiếu PowerPoint (nếu có )**  - Hãy quan sát các chữ cái ở hai hình (trang 9 SGK) trên màn hình và trả lời các câu hỏi sau:  1. Các chữ, số trong hình 1,2 có sự khác nhau như thế nào về hình dáng nét chữ?  2. Kiểu chữ có trong mỗi hình là gì?  3. Những màu thứ cấp nào có trong các bảng chữ cái đó?  **- GV tóm tắt để học sinh ghi nhớ**: | - HS quan sát trên màn hình.  - Thảo luận nhóm đôi qua các câu hỏi  - HS trả lời câu hỏi.  - HS nhận xét, bổ sung.  **\* Ghi nhớ:** Màu sắc kết hợp với sự phong phú của hình dáng chữ thường được sử dụng để trang trí trong các sản phẩm mỹ thuật. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

- Dặn dò: Quan sát về hình dáng, đặc điểm, sở thích của những người bạn xung quanh mình. Chuẩn bị giấy vẽ, màu vẽ cho bài sau.

................................................................................................................................

................................................................................................................................

**TOÁN**

**BÀI: TÌM SỐ BỊ TRỪ, TÌM SỐ TRỪ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Tìm số bị trừ, số trừ bằng cách: dựa vào sơ đồ tách- gộp số, quan hệ cộng trừ, các bảng cộng trừ hoặc dựa vào quy tắc.

- Vận dụng vào giải toán đơn giản.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

\* Tích hợp: Toán học và cuộc sống.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: SGK, hình vẽ phần Cùng học (nếu cần).

- HS: SGK, đồ dùng học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động Khởi động: (5 phút)**  a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Cả lớp. | |
| - Yêu cầu HS tìm hiểu hình ảnh và bài toán, GV hướng dẫn HS nhận biết vấn đề cần giải quyết:  ? – 8 = 28 | - HS tìm hiểu hình ảnh và bài toán.  - Theo dõi. |
| **2. Hoạt động Kiến tạo tri thức mới (35 phút)** | |
| **2.1 Hoạt động 1 (12 phút): Khám phá**  a. Mục tiêu: Tìm số bị trừ, số trừ bằng cách: dựa vào sơ đồ tách- gộp số, quan hệ cộng trừ, các bảng cộng trừ hoặc dựa vào quy tắc.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: cả lớp. | |
| **1. Giới thiệu cách tìm số bị trừ**  - GV vừa vấn đáp vừa viết:  - 8 = 28  **?**  Số bị trừ Số trừ Hiệu  - Gợi ý cho HS biết số cần tìm là số bị trừ.  - Yêu cầu HS thể hiện phép tính bằng sơ đồ tách gộp.  - GV hỏi: Làm sao để tìm số bị trừ ?  **2. Giới thiệu cách tìm số trừ**  **- Tiến hành tương tự như tìm số bị trừ.**  **- GV chốt:** Muốn tìm số trừ ta lấy số bị trừ trừ đi hiệu. | 28 + 8 = 36    Hiệu Số trừ Số bị trừ  - HS trả lời: Muốn tìm số bị trừ ta lấy hiệu cộng với số trừ |
| **2.2 Hoạt động 2 (10 phút): Thực hành**  a. Mục tiêu: Vận dụng vào giải toán đơn giản.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: cặp đôi, cả lớp. | |
| - GV gọi HS đọc yêu cầu bài 1.  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi tự tìm hiểu bài và thực hiện.  - Yêu cầu các cặp trình bày và giải thích cách làm.  - GV sửa bài, khuyến khích học sinh trình bày cách làm.  - GV gọi HS đọc yêu cầu bài 2.  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi tự tìm hiểu bài và thực hiện.  - Yêu cầu các cặp trình bày và giải thích cách làm.  - GV sửa bài, khuyến khích HS nêu cách làm | - HS đọc.  - HS thảo luận nhóm đôi.  - HS làm bài:  a) ? – 18 = 23      23 + 18 = 41  Vậy số bị trừ là 41.  b) ? – 34 = 51      51 + 34 = 85  Vậy số bị trừ là 85. - Theo dõi.  - HS đọc yêu cầu.  - HS thảo luận.  - HS làm bài.  a) 26 - ? = 19  26 – 19 = 7  Vậy số trừ là 7.  b, 72 - ? = 40  72 – 40 = 32  Vậy số trừ là 32. - Lắng nghe. |
| **2.3 Hoạt động 3: Luyện tập (9 phút)**  a. Mục tiêu: Vận dụng vào giải toán đơn giản.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: cá nhân, lớp. | |
| **-** Gọi HS đọc yêu cầu bài 1.  - GV hướng dẫn cách làm.  - Yêu cầu HS làm vở, 1 HS làm bảng phụ.  - Gv nhận xét, tuyên dương. | - HS đọc  - Theo dõi.  - HS làm bài     |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | SBT | 94 | 63 | 92 | | ST | 25 | 51 | 45 | | Hiệu | 69 | 12 | 47 |   - Lắng nghe. |
| **\* Hoạt động nối tiếp: (4 phút)**  a. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: cả lớp. | |
| - GV tổ chức cho HS chơi “Tìm bạn”  - GV cho HS viết số tròn chục (trong phạm vi 100) vào bảng con, mỗi HS/ số tùy ý.  - GV gọi HS cầm bảng lên và tìm bạn.  - Nhận xét, tuyên dương  - Nhận xét tiết học.  - Dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau. | - HS tham gia chơi  - HS viết số tròn chục.  - HS tìm bạn  - Lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**

**Chủ đề: Gia đình**

**Bài 2: Kỉ niệm đáng nhớ của gia đình ( Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

Sau bài học, HS:

– Nêu được tên một số ngày kỉ niệm hay sự kiện quan trọng của gia đình và thông tin có liên quan đến những sự kiện đó.

**2. Năng lực:**

***\*Năng lực chung:*** Năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

***\* Năng lực riêng:*** Thể hiện được sự quan tâm, chăm sóc, yêu thương của bản thân với các thế hệ trong gia đình.

**3. Phẩm chất:** Nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

\* Tích hợp: KNS: Khả năng diễn đạt, giao tiếp.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Các hình trong bài 2 SGK, bài hát về chủ đề gia đình.

- HS: SGK, VBT, tranh vẽ hoặc ảnh chụp các sự kiện, ngày kỉ niệm của gia đình; giấy trắng, keo, hồ dán, hộp màu.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. HĐ khởi động**  - ***Mục tiêu***: Tạo hứng thú và khơi gợi những hiểu biết đã có của HS về các thành viên và mối quan hệ trong gia đình để dẫn dắt vào bài học mới.  - ***Cách tiến hành***:  ‒ GV tổ chức cho HS tham gia hát các bài hát về gia đình dưới hình thức trò chơi “Ca sĩ tí hon”.  ‒ GV phổ biến luận chơi: GV chia lớp thành hai đội. Hai đội sẽ thi đua hát các bài hát có nội dung về chủ đề gia đình. Đội trưởng sẽ đại diện oẳn tù tì giành lượt hát trước. Đội sau không được hát lại bài hát của đội trước. Cứ chơi lần lượt đến khi có đội không hát được. Đội còn lại sẽ giành chiến thắng.  - GV nhận xét chung và dẫn dắt vào bài học: *“Kỉ niệm đáng nhớ của gia đình”.*  **2. HĐ khám phá kiến thức**  **Hoạt động 1: : Kỉ niệm, sự kiện của gia đình**  **\* Mục tiêu:**  - HS nêu được tên, thông tin sự kiện của gia đình bạn An và bạn Hùng.  **\* Cách tiến hành:**  – GV yêu cầu HS quan sát hình 1 trong SGK trang 12 và làm việc nhóm đôi, trả lời các câu hỏi:  +An và Hùng đang kể cho nhau nghe sự kiện gì của gia đình?  +Sự kiện đó diễn ra vào thời gian nào?  Graphical user interface, application  Description automatically generated  – GV mời 2 đến 3 cặp HS chia sẻ trước lớp.  – GV mời HS trả lời và nhận xét lẫn nhau.  **-** GV NX, tuyên dương.  **\*Kết luận***: Mỗi gia đình đều có những kỉ niệm và sự kiện riêng.*  **Hoạt động 2: Cảm xúc của các thành viên khi tham gia ngày kỉ niệm, sự kiện của gia đình**  **\* Mục tiêu:** HS nhận biết được cảm xúc của các thành viên khi tham gia ngày kỉ niệm, sự kiện của gia đình.  \* **Cách tiến hành:**  – GV yêu cầu HS quan sát hình 2 trong SGK trang 13 và trả lời các câu hỏi:  + Gia đình bạn An đang làm gì? Mọi người có cảm xúc như thế nào trong ngày đó?    – GV mời HS trình bày ý kiến trước lớp.  – GV nhẫn xét, tuyên dương.  **\* Kết luận**: *Những ngày kỉ niệm của gia đình là dịp để các thành viên quây quần, bày tỏ tình cảm và gắn kết với nhau.*  **Hoạt động 3: Liên hệ bản thân**  **\* Mục tiêu:** HS nêu được tên một số ngày kỉ niệm hay sự kiện quan trọng của gia đình.  **\* Cách tiến hành:**  – HS làm việc cặp đôi, chia sẻ:  + Ngày sinh nhật của một số thành viên trong gia đình em.  + Những việc gia đình em thường làm trong ngày đó.  – GV mời 2 đến 3 cặp HS chia sẻ trước lớp.  – GV và HS cùng nhận xét và đưa ra kết luận.  - GV NX, tuyên dương.  **🡺 Kết luận:** *Mỗi gia đình đều có những ngày kỉ niệm riêng. Đó là những sự kiện có ý nghĩa quan trọng và khó quên đối với tất cả các thành viên trong gia đình.*  **3. Hoạt động tiếp nối sau bài học**  **\* Mục tiêu:**  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  **\* Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu HS về nhà chia sẻ với người thân trong gia đình về các ngày kỉ niệm, sự kiện quan trọng; thu thập thông tin, tranh ảnh các ngày kỉ niệm, sự kiện đó để chuẩn bị cho tiết 2. | - HS tham gia hát.  - HS lắng nghe.  - Lắng nghe – Mở SGK  - Học sinh quan sát, thảo luận nhóm đôi và trả lời câu hỏi  - HS chia sẻ.  - 2 HS trả lời nhận xét lẫn nhau.  + An đang kể về sự kiện gia đình bạn An chuyển sang ngôi nhà mới, còn Hùng kể về sinh nhật của em gái mình.  + Sự kiện của gia đình bạn An diễn ra vào ngày 6 tháng 3 năm 2021, còn sự kiện của gia đình bạn Hùng diễn ra vào ngày 11 tháng 5.  - Cả lớp lắng nghe.  - Học sinh quan sát và suy nghĩ.  **-** HS chia sẻ trước lớp.  Gia đình bạn An đang chúc mừng sinh nhật mẹ. Ba, chị Hà và An đã chuẩn bị một bàn tiệc trang trí rất đẹp. Ba tặng mẹ một món quà. Chị Hà và An tặng hoa cho mẹ. Mẹ chắp tay cầu nguyện. Cả gia đình An rạng ngời hạnh phúc, yêu thương nhau.  - HS lắng nghe.  -Thảo luận nhóm đôi  -HS chia sẻ.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe và thực hiện. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

Thứ Tư ngày 14 tháng 9 năm 2022

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 4: NHỚ LẠI BUỔI ĐẦU ĐI HỌC**

**ĐỌC: NHỚ LẠI BUỔI ĐẦU ĐI HỌC (T1) – SHS/20, 21**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\*. Kiến thức:**

**1. Đọc**

- Nhớ lại và nói được về ngày đầu tiên đi học theo gợi ý; nêu được phóng đoán về nội dung bài qua tên bài, hoạt động khởi động và tranh minh họa.

- Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; trả lời các câu hỏi tìm hiểu bài. Hiểu được nội dung bài đọc: bài văn ghi lại những hồi tưởng đẹp đẽ của tác giả về buổi đầu đi học.

- Tìm được từ ngữ chỉ cảm xúc của tác giả và bản thân trong ngày đầu tiên đi học. Nói được 1-2 câu thể hiện cảm xúc khi nhớ về ngày đầu đi học.

2. Đọc – kể được câu chuyện Chiếc nhãn vở đặc biệt theo tranh và từ ngữ gợi ý.

3. Viết được đoạn văn ngắn tả một đồ dùng học tập của em.

4. Biết đố bạn về các đồ dùng học tập.

**\*. Năng lực, phẩm chất:**

**-** NL: Hình thành các NL chung, phát triển NL ngôn ngữ, NL văn học. Năng lực hợp tác và khả năng làm việc nhóm.

- PC: Yêu nước, chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái. Có ý thức tập thể và trách nhiệm cá nhân.

\* Tích hợp: KNS.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:**

- Tranh ảnh, video clip một số cảnh mùa thu (lá vàng rơi) hoặc cảnh HS tựu trường, gặp thầy cô, gặp bạn bè,...(nếu có)

- Bảng phụ ghi đoạn từ Buổi sớm mai hôm ấy ... đến tôi đi học.

-Tệp ghi âm và video clip minh họa nội dung truyện Chiếc nhãn vở đặc biệt (nếu có)

- Hình ảnh sơ đồ tư duy để thực hiện hoạt động nói/ viết về một đồ dùng học tập.

- Một số câu đố về đồ dùng học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. Khởi động**  - HS hoạt động nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ để nói về ngày đầu tiên em đi học (HS có thể nói về những việc chuẩn bị cho ngày đầu đi học, quang cảnh trên đường đi,... hoặc HS cũng có thể chia sẻ cảm xúc của các em trong ngày đầu đi học kết hợp với tranh, ảnh vẽ cảnh HS tựu trường)  - HS đọc tên bài kết hợp với quan sát tranh minh họa để phỏng đoán nội dung bài đọc.  - HS nghe GV giới thiệu bài mới, quan sát GV ghi tên bài *Nhớ lại buổi đầu đi học*. | - HS thực hiện hoạt động nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ để nói về ngày đầu tiên em đi học.   * HS đọc tên bài kết hợp với quan sát tranh minh họa * HS nghe GV giới thiệu bài mới |
| **B. Khám phá và luyện tập**  **1.1. Đọc và trả lời câu hỏi**  **1.1.1. Luyện đọc thành tiếng**  - HS nghe GV đọc mẫu (Gợi ý: giọng đọc toàn bài thong thả, chậm rãi, nhấn giọng những từ ngữ thể hiện vẻ đẹp của cảnh vật, hoạt động và trạng cảm xúc của bạn nhỏ và các bạn HS).  - HS đọc thành tiếng câu, đoạn, bài đọc trong nhóm nhỏ và trước lớp kết hợp nghe GV hướng dẫn.  + Cách đọc một số từ ngữ khó: *nao nức, mơn man, nảy nở, quang đãng, lắm lần, bỡ ngỡ, quãng trời rộng,...*  + Cách ngắt nghỉ một số câu dài: *Tôi quên thế nào được / những cảm giác trong sáng ấy/ nảy nở trong lòng tôi/ như mấy cánh hoa tươi/ mỉm cười giữa bầu trời quang đãng.//*  *Buổi tối mai hôm ấy,/ một buổi mai đầy sương thu/ và gió lạnh,/ mẹ tôi/ âu yếm nắm tay tôi/ dẫn đi/ trên con đường làng dài/ và hẹp.//*  *Cảnh vật chung quanh tôi/ đều thay đổi,/ vì chính lòng tôi/ đang có sự thay đổi lớn:/ hôm nay tôi đi học.//*  *Họ thèm vụng/ và ước ao thầm/ được như những học trò cũ,/ biết lớp,/ biết thầy/ để khỏi phải rụt rè trong cảnh lạ.//*  + Giải thích nghĩa của một số từ ngữ khó, VD: *nhớ lại* (nhớ về những việc hoặc chuyện xảy ra, còn gọi là hồi tưởng) ; *tựu trường* (đến trường sau kì nghỉ hè); *âu yếm* (biểu lộ tình thương yêu, trìu mến bằng dáng diệu, cử chỉ, giọng nói),...  **1.1.2. Luyện đọc hiểu**  - HS đọc thầm lại bài đọc và thảo luận theo cặp, nhóm nhỏ để trả lời câu hỏi 1-3 trong SHS (Câu 2: *Tác giả thấy lạ khi đi trên con đường làng quen thuộc vì chính trong lòng tác giả đang có sự thay đổi, đang có nhiều cảm xúc đan xen trong buổi đầu đi học*.), kết hợp giải thích nghĩa của một số từ ngữ khó, VD: *e sợ* (có phần sợ sệt nên ngần ngại, không mạnh dạn); *rụt rè* (tỏ ra e dè, không mạnh dạn); *thèm vụng* (mong muốn có được, hoặc làm được việc gì đo, nhưng giấu đi không thể hiện ra cho người khác biết); *ước ao thầm* (mong ước thiết tha có được, đạt được điều gì đo nhưng kín đáo, không biểu lộ ra ngoài,...  - HS đọc thầm lại bài đọc, thảo luận theo cặp/ nhóm nhỏ để trả lời câu hỏi 4 (GV có thể hướng dẫn thêm bằng câu hỏi: “Vì sao chọn đáp án 3”/ giảng giải cho HS hiểu từ “kỉ niệm”)  **1.1.3. Luyện đọc lại**  - HS xác định được giọng đọc của toàn bài và một số từ ngữ cần nhấn giọng trên cơ sở hiểu nội dung bài.  - HS luyện đọc đoạn từ Buổi mai hôm ấy ... đến tôi đi học trong nhóm nhỏ.  - Một vài HS đọc đoạn từ Buổi mai hôm ấy ... đến tôi đi học trước lớp.  - HS đọc toàn bài.  - HS nghe bạn và GV nhận xét. | - HS nghe GV đọc mẫu.  - HS đọc thành tiếng câu, đoạn, bài đọc trong nhóm nhỏ.   * HS đọc từ ngữ khó. * HS đọc câu dài. * HS giải thích nghĩa của một số từ ngữ khó.   - HS đọc thầm lại bài đọc và thảo luận theo cặp, nhóm nhỏ để trả lời câu hỏi 1-3 trong SHS  - HS đọc thầm lại bài đọc, thảo luận theo cặp/ nhóm nhỏ để trả lời câu hỏi 4  - HS xác định được giọng đọc của toàn bài và một số từ ngữ cần nhấn giọng  - HS luyện đọc đoạn từ Buổi mai hôm ấy ... đến tôi đi học trong nhóm nhỏ.  - Một vài HS đọc đoạn  - HS đọc toàn bài.  - HS nghe bạn và GV nhận xét. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

**TOÁN**

**BÀI: ÔN TẬP PHÉP NHÂN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Ôn tập ý nghĩa phép nhân: sự lặp lại, phép nhân là cách viết khác của tổng các số hạng bằng nhau; tên gọi các thành phần của phép nhân.

- Nhận biết tính chất giao hoán của phép nhân.

- Vai trò của số 0 trong phép nhân.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

\* Tích hợp: Toán học và cuộc sống

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: SGK, các thẻ chấm tròn cho nội dung Cùng học.

- HS: SGK, đồ dùng học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động Khởi động: (5 phút)**  a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Cả lớp. | |
| - GV viết phép cộng các số hạng bằng nhau lên bảng lớp.  - Yêu cầu HS viết phép nhân tương ứng vào bảng con và gọi tên các thành phần của phép nhân.  VD: GV viết: 8 + 8  - GV nhận xét. | - HS tìm hiểu hình ảnh và bài toán.  - Theo dõi.  - HS viết:  8 x 2 = 16  Thừa số: 8 và 2; Tích: 16  - Theo dõi. |
| **2. Bài học và thực hành (35 phút)** | |
| **2.1. Hoạt động 1 (15 phút): Khám phá**  a. Mục tiêu: Ôn tập ý nghĩa phép nhân: sự lặp lại, phép nhân là cách viết khác của tổng các số hạng bằng nhau; tên gọi các thành phần của phép nhân. Nhận biết tính chất giao hoán của phép nhân.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: nhóm, cả lớp. | |
| **1. Ôn tập phép nhân.**  - GV gắn các thẻ chấm tròn lên bảng lớp và yêu cầu HS tính tổng để tìm số chấm tròn có tất cả bao nhiêu?  - Các số hạng của tổng như thế nào?  - Trong tổng này số mấy được lặp lại? mấy lần?  - Cái gì được lấy mấy lần?  - Ta viết được phép nhân nào?  - Các số hạng của tổng như thế nào thì tổng viết được thành phép nhân?  - GV yêu cầu HS gọi tên các thành phần của phép nhân.  **2. Giới thiệu tính chất giao hoán của phép nhân.**  **-** GV gắn các thẻ chấm tròn như trong SGK lên bảng cho HS quan sát.  - GV thực hiện phương pháp nhóm các mảnh ghép cho HS thực hiện hai phép tính.  + Bước 1: Nhóm chuyên gia  Nhóm lẻ: 5 x 4 = ?  Nhóm chẵn: 4 x 5 = ?  + Bước 2: Nhóm mảnh ghép.  HS chia sẻ rồi so sánh kết quả của hai phép tính.  - GV gọi vài nhóm HS trình bày.  - GV nhận xét, chốt: Khi đổi chỗ các thừa số trong một tích thì tích không thay đổi.  **3. Ôn lại bảng nhân 2, bảng nhân 5.**  - GV tổ chức cho HS chơi “Truyền điện” bảng nhân 2, nhân 5.  - GV nhận xét, tuyên dương. | *-* HS: 3 + 3 + 3 + 3 = 12  - Bằng nhau.  - Số 3 được lặp lại 4 lần.  *-* 3 được lấy 4 lần.  - 3 x 4 = 12  - Các số hạng bằng nhau.  - Thừa số: 3 và 4; Tích: 12  - HS quan sát.  - HS thực hiện.  - HS chia sẻ:  - HS trình bày.  + Mỗi hàng 5 chấm tròn, có 4 hàng.  5 chấm tròn được lấy 4 lần:  5 x 4 = 20  Có tất cả 20 chấm tròn.  + Mỗi cột 4 chấm tròn, có 5 cột.  4 chấm tròn được lấy 5 lần: 4 x 5 = 20  Có tất cả 20 chấm tròn  Kết luận: 5 x 4 = 4 x 5.  - Theo dõi.  - HS tham gia chơi.  - Lắng nghe. |
| **2.2 Hoạt động 2: Luyện tập (16 phút)**  a. Mục tiêu: Vận dụng vào làm toán cơ bản. Vai trò của số 0 trong phép nhân.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: cá nhân, lớp. | |
| **-** Gọi HS đọc yêu cầu bài 1.  - GV hướng dẫn cách làm.  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi.  - Gọi HS trình bày.  - Gv nhận xét, tuyên dương.  **-** Gọi HS đọc yêu cầu bài 2.  - GV hướng dẫn cách làm.  - Yêu cầu HS làm vở, 1 HS làm bảng phụ.  - Gv nhận xét, tuyên dương.  **-** Gọi HS đọc yêu cầu bài 3.  - GV hướng dẫn cách làm.  - Tổ chức cho HS chơi trò chơi “ Truyền điện”  - Gv nhận xét, tuyên dương. | - HS đọc  - Theo dõi.  - HS thảo luận  - HS trình bày.  a) 3 x 5 = 5 x 3      7 x 2 = 2 x 7  b) 8 x 5 = 5 x 8  2 x 4 = 4 x 2  - Lắng nghe.  - HS nêu.  - Theo dõi.  - HS làm bài.  a, Có 4 cái đĩa, mỗi đĩa có 2 cái kẹo. Ta có phép nhân  2 x 4 = 8  Vậy trong hình có 8 cái kẹo.  b, Có 4 cái đĩa, mỗi đĩa có 0 cái kẹo.Ta có phép nhân  0 x 4 = 0  Vậy trong hình không có chiếc kẹo nào.  Nhận xét: Số 0 nhân với số nào cũng bằng 0.  - Lắng nghe.  - HS nêu.  - Theo dõi.  - Tham gia chơi  a, 2 x 3 = 6             10 x 2 = 20     6 x 2 = 12  1 x 2 = 2  b, 5 x 7 = 35            5 x 8 = 40      9 x 5 = 45           1 x 5 = 5  - Lắng nghe. |
| **\* Hoạt động nối tiếp: (4 phút)**  a. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: cả lớp. | |
| - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Ai nhanh hơn”  - GV chia lớp thành hai đội thi đua, đội nào đúng và xong trước thì thắng cuộc.  - GV gắn các thẻ phép nhân lên bảng lớp để HS chọn các phép nhân có kết quả bằng nhau xếp vào 1 hàng.  - Nhận xét, tuyên dương  - Nhận xét tiết học.  - Dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau. | - Theo dõi.  - HS tham gia chơi.  - Lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

**CÔNG NGHỆ**

**Phần 1: Công nghệ và đời sống**

**Bài 2 : Sử dụng đèn học ( Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Nêu được tác dụng và mô tả được các bộ phận của đèn học.

- Nhận biết một số đèn học thông dụng.

- Xác định vị trí bật đèn; bật, tắt, điều chỉnh độ sang của đèn học.

- Nhận biết và phòng tránh được những tình huống mất an toàn khi sử dụng đèn học.

**2. Phẩm chất và năng lực:**

*- Năng lực chung:* Tự chủ, tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sangs tạo.

- *Phẩm chất:* Chăm chỉ, .trung thực, trách nhiệm

**3. Năng lực công nghệ:**

- Nhận thức công nghệ.

- Sử dụng công nghệ.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1.** GV:

- Đèn học, sơ đồ cấu tạo đèn học.

- HÌnh ảnh minh họa các bước thực hành; một số hình ảnh sử dụng đèn gây mất an toàn.

**2.** HS:

- Đèn học.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Hoạt động khởi động:**  - ***Mục tiêu***:  - Kích thich sự tò mò. khám phá kiến thửc của HS  - ***Cách tiến hành***:  - Gv tổ chức cho hs thi đua kể tên 1 số đèn được sử dụng trong gia đình.  - Giáo viên giới thiệu và dẫn dắt vào bài.  **2. Hoạt động khám phá kiến thức :**  **Hoạt động 1: Tìm hiểu các bước sử dụng đèn học**  - ***Mục tiêu***:  Hs biết các bước sử dụng đèn học  - ***Cách tiến hành***:  Gv tổ chức cho hs hoạt động nhóm nhỏ để thảo luận các nội dung trong sách học sinh và cùng nhau thực hành sử dụng đèn học theo thứ tự các bước sử dụng trong sách học sinh.   * Gv tổ chức cho hs thực hành sử dụng đèn học theo thứ tự các bước đã trình bày.   Gv cùng hs rút ra kết luận  **-*Kết luận****: Sử dụng đèn học theo các bước sau:Đặt đèn ở vị trí phù hợp, bật đèn, điều chỉnh độ sáng và hướng chiếu sáng của đèn, tắt đèn khi không sử dụng.*  **Hoạt động 2: Tìm hiểu tình huống gây mất an toàn khi sử dụng đèn học.**  - ***Mục tiêu***:  Hs biết được một số tình huống gây mất an toàn khi sử dụng đèn học.  - ***Cách tiến hành***:  - Gv yêu cầu hs quan sát hình ảnh , đọc phần thoong tin trang 15 trong SHS và trả lời câu hỏi:  + Những hành động nào gây mất an toàn khi sử dụng đèn học? Vì sao?  + Em nên làm gì trước những tình huống đó?   * **Gv và hs nhận xét.** * **Gv cùng hs rút ra kết luận.**   **-*Kết luận****: Khi sử dụng đèn học cần đảm bảo tuyệt đối an toàn, không nên tắt các loại đèn trong phòng để tránh mỏi mắt và bị lóa khi nhìn từ sáng ra tối.*  **3. Củng cố, dặn dò**  ***- Mục tiêu:***  *Nhắc lại kiến thức đã học và chuẩn bị kiến thức cho tiết học sau.*  ***- Cách tiến hành:***  + Hs nhắc lại kiến thức vừa học.  + Gv hướng dẫn hs chuẩn bị cho tiết học sau.  3. Đánh giá:  - Nhận xét quá trình học tập của học sinh trong lớp.  - Đánh giá kết quả đạt được và nhấn mạnh trọng tâm bài. | * Hs thi đua kể tên 1 số đèn được sử dụng trong gia đình. * Hs đại diện nhóm chia sẻ: Các bước sử dụng đèn học theo thứ tự các bước trong sách học sinh trang 14. * Hs thực hành theo nhóm 4. * Hs đọc phần kết luận.   Hs quan sát hình ảnh , đọc phần thoong tin trang 15, thảo luận nhóm đôi.  **+** Những hành động nào gây mất an toàn khi sử dụng đèn học là hành động: 1;2;3;4 vì sẽ gây hư hại mắt hoặc gây nguy hiểm cho bản thân  **+ Hành động 1:** Điều chỉnh sao cho vị trí ánh sáng đèn chiếu vào khu vực bàn học, không chiếu vào mắt.  **+ Hành động 2:** Tuyệt đối không chạm vào bóng đèn khi đang sử dụng vì dễ gây bỏng tay, điện giật.  **+ Hành động 3:** Khi rút phích ra khỏi ổ điện không nên kéo dây nguồn vì dễ làm đứt dây điện, hỏng phích cắm gây nguy hiểm cho người sử dụng, nên cầm phần phích thật chắc rồi rút nhanh ra khỏi ổ điện.  **+ Hành động 4:** Tuyệt đối không được tháo bóng đèn khi đang có điện và không có sự hướng dẫn của người lớn vì sẽ gây nguy hiểm cho bản thân.   * Hs nêu lại phần kết luận. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

TIẾNG ANH ( 2 tiết)

Thứ Năm ngày 15 tháng 9 năm 2022

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 4: NHỚ LẠI BUỔI ĐẦU ĐI HỌC**

**ĐỌC: NHỚ LẠI BUỔI ĐẦU ĐI HỌC (T2) – SHS/20, 21**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1.2. Tìm từ ngữ chỉ cảm xúc trong ngày đầu tiên đi học.**  - HS xác định yêu cầu BT 2  - HS tìm từ ngữ chỉ cảm xúc trong ngày đầu tiên đi học theo nhóm nhỏ (Đáp án: *bỡ ngỡ; hồi hộp, lo lắng, vui mừng, nôn nao, náo nức, háo hức,...* **Lưu ý**: từ *nao nức* chỉ cảm xúc của trạng thái nhớ lại mà không chỉ cảm xúc của buổi đầu đi học; các từ : *rụ rè, ngập ngừng, e sợ* không phải là từ ngữ chỉ cảm xúc mà là từ chỉ trạng thái).  - Một vài HS nói trước lớp.  - HS nghe bạn và GV nhận xét.  **1.3. Nói câu thể hiện cảm xúc trong ngày đầu đi học**  - HS xác định yêu cầu của BT 3  - HS đọc lại các từ ngữ đã tìm ở BT 2, nói trong cặp hoặc nhóm 1-2 câu thể hiện cảm xúc của em khi nhớ về ngày đầu đi học.  - Một và HS nói trước lớp.  - HS nghe bạn và GV nhận xét nội dung mới.  **2. Nói và nghe**  **2.1. Kể từng đoạn câu chuyện Chiếc nhãn vở đặc biệt**  - HS quan sát từng tranh và từ ngữ gợi ý dưới tranh, kể lại từng đoạn câu chuyện trong nhóm nhỏ hoặc trước lớp dựa vào câu hỏi gợi ý của GV:  + Đoạn 1:   * Tranh vẽ những ai ? * Mỗi người đang làm gì ? * Thái độ của mỗi người ra sao ?   + Đoạn 2:   * Bạn nhỏ đã làm gì để chuẩn bị cho năm học mới ? * Bạn cảm thấy thế nào khi mở một quyển sách mới ?   + Đoạn 3:   * Bạn nhỏ đề nghị được làm gì ? * Bạn làm việc ấy thế nào ?   + Đoạn 4:   * Bạn nhỏ mong điều gì ? Vì sao ?   **2.2. Kể toàn bộ câu chuyện**  - HS kể lại toàn bộ câu chuyện trong nhóm đôi (GV hướng dẫn HS sử dụng ánh mắt, cử chỉ, phân biệt giọng các nhân vật khi kể)  - 1-2 HS kể toàn bộ câu chuyện trước lớp.  - HS nghe bạn và GV nhận xét phần kể chuyện. | - HS xác định yêu cầu BT 2  - HS tìm từ ngữ chỉ cảm xúc trong ngày đầu tiên đi học theo nhóm nhỏ  - Một vài HS nói trước lớp.  - HS nghe bạn và GV nhận xét.  - HS xác định yêu cầu của BT 3  - HS đọc lại các từ ngữ đã tìm ở BT 2, nói trong cặp hoặc nhóm 1-2 câu thể hiện cảm xúc của em khi nhớ về ngày đầu đi học.  - Một và HS nói trước lớp.  - HS nghe bạn và GV nhận xét   * HS kể lại từng đoạn câu chuyện trong nhóm nhỏ.   - HS kể lại toàn bộ câu chuyện trong nhóm đôi.  - 1-2 HS kể toàn bộ câu chuyện trước lớp.  - HS nghe bạn và GV nhận xét |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

**ĐẠO ĐỨC**

**BÀI 1: AN TOÀN GIAO THÔNG KHI ĐI BỘ. (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức:**

Với bài nảy, HS:

- Nêu được một số quy tắc an toàn giao thông khi đi bộ.

- Nhận biết được sự cần thiết phải tuân thủ quy tắc an toàn giao thông khi đi bộ.

- Tuân thủ quy tắc an toàn giao thông khi đi bộ.

- Đồng tình với những hành vi tuân thủ quy tắc an toàn giao thông; không đồng tình với những hành vi vi phạm quy tắc an toàn giao thông khi đi bộ.

**2. Năng lực:**

***Năng lực chung:***

- Tự chủ và tự học: Tự giác tuân thủ quy tắc an toàn giao thông khi đi bộ và tìm hiểu thêm các quy tắc an toàn giao thông khi đi bộ phù hợp với lứa tuổi.

- Giao tiếp và hợp tác: Thảo luận nhóm và hợp tác tích cực trong sắm vai xử lý tình huống. Ứng xử văn minh, lịch sự trong các tình huống giao thông khi đi bộ.

***Năng lực riêng:***

- Năng lực nhận thức chuẩn mực hành vi:

+ Nêu được một số quy tắc an toàn giao thông khi đi bộ.

+ Nhận biết được sự cần thiết phải tuân thủ quy tắc an toàn giao thông khi đi bộ.

- Năng lực đánh giá hành vi của bản thân và người khác: Đồng tình với những hành vi tuân thủ quy tắc an toàn giao thông khi đi bộ; không đồng tình với những hành vi vi phạm quy tắc an toàn giao thông khi đi bộ.

- Năng lực điều chỉnh hành vi: Tuân thủ quy tắc an toàn giao thông khi đi bộ phù hợp với lứa tuổi.

**3. Phẩm chất:**

- Trách nhiệm: Có ý thức tuân thủ quy tắc an toàn giao thông khi đi bộ.

- Nhân ái: Sẵn sáng giúp đỡ và hướng dẫn người khác thực hiện quy tắc an toàn giao thông khi đi bộ phù hợp với lứa tuổi

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**- GV**: SGK Đạo đức 3, Vở bài tập Đạo đức 3, video clip bài hát *Đi đường em nhớ*, bài giảng điện tử, máy tính, máy chiếu (nếu có), điều 32 luật giao thông đường bộ, giấy A4 (giấy ghi chú hoặc giấy nháp), sơ đồ tư duy vẽ sẵn trên giấy A1 hoặc A0; các hình ảnh biển báo giao thông dành cho người đi bộ, các hình ảnh minh hoạ tình huống tuân thủ quy tắc an toàn giao thông khi đi bộ. Bộ trò chơi “Tham gia giao thông” (đèn tín hiệu, vạch trắng dành cho người đi bộ, mô hình tay láy xe máy, xe ô tô,…)

**- HS:** SGK Đạo đức 3, Vở bài tập Đạo đức 3, bút, viết, bảng con, phấn; bút lông viết bảng; các tình huống tham gia giao thông khi đi bộ, thẻ hai mặt: xanh, đỏ.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Khởi động**  **Mục tiêu:** Khơi gợi cảm xúc, giúp HS xác định được chủ đề bài học: An toàn giao thông khi đi bộ***.***  **Cách tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS chia sẻ với nhau về việc đi về hàng ngày từ nhà đến trường.  - GV mời HS trình bày trước lớp  - GV nhận xét, kết nối giới thiệu nội dung của tiết học: An toàn giao thông khi đi bộ (tt) | - HS theo nhóm đôi chia sẻ cùng nhau theo câu hỏi gợi ý:  + Bạn đi đến trường bằng phương tiện gì?  + Nếu đi bộ thì bạn đi như thế nào cho đúng?  + Muốn đi qua đường bạn phải làm sao?  - HS trình bày. |
| **2. Luyện tập**  **2.1. Hoạt động 1: Em đồng tình hay không đồng tình với những hành vi nào? Vì sao?**  **Mục tiêu:** Đồng tình với những hành vi tuân thủ quy tắc an toàn giao thông khi đi bộ; không đồng tình với những hành vi vi phạm quy tắc an toàn giao thông khi đi bộ.  **Cách tiến hành:**  - GV giới thiệu lần lượt từng tình huống, yêu cầu HS đưa thẻ (đồng tình là thẻ màu xanh, không đồng tình là thẻ màu đỏ).  - GV nêu câu hỏi để HS giải thích, bày tỏ thái độ cho từng tình huống: *Vì sao em không đồng tình?*    - GV nhận xét, khen ngợi HS và bổ sung thêm nhiều tình huống xảy ra ở địa phương để HS bày tỏ thái độ đồng tình hoặc không đồng tình. (Có thể cho HS nêu tình huống mà mình đã gặp khi tham gia giao thông để các bạn bày tỏ thái độ).  - GV kết luận: *Việc nhắc nhở và phê phán các hành vi sai khi vi phạm quy tắc an toàn giao thông khi đi bộ cũng là cách góp phần xây dựng trật tự xã hội.*  **2.2. Hoạt động 2: Xử lý tình huống**  **Mục tiêu:** HS vận dụng kiến thức đã học để rèn luyện việc tuân thủ quy tắc an toàn giao thông khi đi bộ phù hợp với lứa tuổi.  **Cách tiến hành:**  - GV chia lớp theo 6 nhóm, sắm vai xử lý tình huống. Khi HS thảo luận tập sắm vai, xử lý tình huống, GV cần theo dõi, gợi ý, giúp đỡ để các em chọn cách xử lý hay nhất.    - Mời các nhóm trình bày, nhận xét  - GV nhận xét và nhấn mạnh lại quy tắc an toàn giao thông thể hiện trong từng tình huống cũng như các quy tắc khác đã được học trong bài.  + Tình huống 1: Dù có muộn học thì chúng ta cũng không được vượt đèn đỏ khi đi bộ.  + Tình huống 2: Hãy đi qua đường trên vạch trắng dành cho người đi bộ.  + Tình huống 3: Tuân thủ các quy tắc đi bộ qua đường sắt : quan sát tàu hoả, tuân thủ tín hiệu đèn dừng lại và không được vượt hoặc leo trèo, chui qua rào chắn.  => *Chúng ta luôn tuân thủ quy tắc giao thông khi đi bộ để đảm bảo an toàn cho bản thân và người khác*. | - HS nghe và thực hiện  + Tranh 1: Chạy thể dục dưới lòng đường (không đồng tình). Vì lòng đường dành cho xe cộ lưu thông, chạy thể dục dưới lòng đường dễ gây tai nạn cho mình và cho người khác,…  + Tranh 2: Có cầu vượt dành cho người đi bộ, biển báo cầu vượt nhưng có hai học sinh (nam và nữ) qua đường phía dưới, không đi bằng cầu vượt. (không đồng tình). Vì đi như thế là sai quy định an toàn giao thông, dễ gây tai nạn….  + Tranh 3: 3 học sinh đi bộ dàn hàng ngang trên đường, không đi sát mép đường. (không đồng tình). Vì 3 bạn đi sai quy định, giành hết đường của người khác, dễ gây tai nạn,…  + Tranh 4: Hai bạn leo trèo qua dải phân cách. (không đồng tình). Vì đi sai quy định, vi phạm luật giao thông, dễ gây tai nạn, …  - HS tham gia nêu tình huống trong giao thông mà mình đã gặp và bày tỏ thái độ.  - HS lắng nghe.  - Theo nhóm, nhận tình huống, thảo luận, phân vai và thực hiện.  Nhóm 1,4 (tình huống 1): Hai bạn cùng đi bộ đến trường, vì sắp muộn học nên bạn nam đề nghị bạn nữ vượt đèn đỏ đi bộ sang đường.  + Nhóm 2,5 (tình huống 2): Hai bạn cùng đi bộ đến trường, bạn nam không biết cách băng qua đường nên hỏi bạn nữ đi cùng.  + Nhóm 3,6 (tình huống 3): Hai bạn cùng đi bộ đến trường, bạn nam đề nghị bạn nữ trèo qua rào chắn đường sắt để đi nhanh hơn.  - HS trình bày trước lớp, nhóm khác nhận xét.  - HS lắng nghe. |
| **3. Vận dụng**  **3.1. Hoạt động 3: Thực hiện quy tắc an toàn giao thông khi đi bộ.**  ***Mục tiêu:*** HS củng cố kiến thức, thái độ và luyện tập việc thực hiện quy tắc an toàn giao thông khi đi bộ phù hợp với lứa tuổi.  **Cách tiến hành:**  - GV giao nhiệm vụ rèn luyện việc thực hiện quy tắc an toàn giao thông khi đi bộ phù hợp với lứa tuổi theo Phiếu rèn luyện trong Vở bài tập Đạo đức 3.  - GV tổ chức cho HS chia sẻ cùng nhau về việc tuân thủ quy tắc an toàn giao thông khi đi bộ trong thời gian qua.  - GV nhận xét, khen ngợi HS và nói thêm: Ngoài việc nghiêm chỉnh chấp hành quy tắc an toàn giao thông khi đi bộ, chúng ta cũng nên tích cực tham gia tuyên truyền các quy tắc an toàn giao thông khi đi bộ đến với mọi người xung quanh. Cần bày tỏ thái độ không đồng tình với những hành vi vi phạm quy tắc an toàn giao thông khi đi bộ và có lời nhắc nhở lịch sự.  **3.2. Hoạt động 4: Củng cố, dặn dò.**  ***Mục tiêu:*** HS ôn lại những kiến thức, kỹ năng đã học, điều chỉnh được hành vi để tuân thủ quy tắc an toàn giao thông khi đi bộ.  **Cách tiến hành:**  - GV tổ chức trò chơi: “Tham gia giao thông”. Sử dung khoảng trống trước lớp, biến nó thành con đường, có ngã 4, có tín hiệu đèn (cử HS điều khiển), có vạch kẻ trắng dành cho người đi bộ. Yêu cầu HS đóng vai người tham gia giao thông đi xe máy, đi xe ô tô, đi bộ trên đường.  - Nhận xét, khen ngợi HS tuân thủ quy tắc an toàn giao thông khi đi bộ. Giới thiệu bài thơ (SGK trang 9).    - GV sử dụng Thư gửi các bậc cha mẹ HS để phối hợp với gia đình HS những nội dung sau:  ***Thư gửi các bậc cha mẹ học sinh***  *1. Phụ huynh thường xuyên nhắc nhở con thực hiện việc tuân thủ quy tắc an toàn giao thông khi đi bộ phù hợp với lứa tuổi.*  *2. Phụ huynh làm gương để con quan sát, học hỏi theo trong việc tuân thủ quy tắc an toàn giao thông khi đi bộ. Phụ huynh quan sát cách con bày tỏ thái độ với các hành vi không tuân thủ quy tắc an toàn giao thông khi đi bộ và hướng dẫn con cách nhắc nhở người khác hoặc cách ứng xử lịch sự.* | - HS thực hiện  - HS chia sẻ với nhau về việc thực hiện quy tắc an toàn giao thông của mình trong thời gian qua. Có thể là: Bình thường khi đi học mình được mẹ đưa từ nhà đến trường và rước về. Có hôm mẹ bận việc, mình phải đi bộ một mình, lúc đó mình đi sát lề bên tay phải của mình. Để băng qua đường vào trường học, mình đến những vạch kẻ trắng dành cho người đi bộ, nhìn sang trái, nhìn sang phải thấy không có xe cộ qua lại, lúc đó mình mới đi sang đường.  - HS tham gia trò chơi  - HS đọc bài thơ và nêu suy nghĩ, cảm xúc sau giờ học. (Học xong bài này em biết thêm được cách đi bộ an toàn ở vùng nông thôn và cả thành thị đông đúc. Em rất vui vì biết tham gia giao thông an toàn sẽ có lợi cho bản thân và người khác). |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

**TOÁN**

**BÀI: ÔN TẬP PHÉP CHIA**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Ôn tập ý nghĩa của phép chia tương ứng với các thao tác chia thành các phần bằng nhau và chia theo nhóm; gọi tên các thành phần của phép chia; quan hệ giữa phép nhân và phép chia.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

\* Tích hợp: Toán học và cuộc sống

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: SGK, 6 khối lập phương, hình vẽ cho bài luyện tập 3 và bài thử thách

- HS: SGK, 6 khối lập phương.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động Khởi động: (5 phút)**  a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Cả lớp. | |
| - GV đọc phép nhân trong bảng nhân 2 hoặc nhân 5.  - GV nhận xét. | - HS cả lớp viết 1 phép chia tương ứng trong bảng chia 2 hoặc chia 5 vào bảng con.  - Theo dõi. |
| **2. Bài học và thực hành (35 phút)** | |
| **2.1. Hoạt động 1 (10 phút): Khám phá**  a. Mục tiêu: Ôn tập ý nghĩa của phép chia tương ứng với các thao tác chia thành các phần bằng nhau và chia theo nhóm; gọi tên các thành phần của phép chia; quan hệ giữa phép nhân và phép chia.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: nhóm, cả lớp. | |
| **1. Ôn tập phép chia.**  - GV đọc bài toán.  - GV thao tác với đồ dùng trên bảng lớp, HS thao tác với đồ dùng trên bàn học.  - Yêu cầu HS viết phép tính rồi thông báo, GV viết phép tính.  - Gọi HS gọi tên các thành phần của phép chia, giáo viên viết.  \* Lưu ý:  Bài toán 1: Chia lần thứ nhất mỗi đĩa 1 cái bánh.  Chia lần thứ hai mỗi đĩa thêm 1 cái bánh.  Bài toán 2: Mỗi lần lấy xuống 2 cái bánh.  Bài toán 3: Sau khi hình thành phép nhân nêu mối quan hệ của phép nhân và phép chia.  - GV chỉ vào phép nhân ( 2 x 3 = 6) và nói: Có 3 cái đĩa, mỗi đĩa đựng 2 cái bánh. Có tất cả 6 cái bánh.  - Xếp đều 6 cái bánh vào 3 đĩa, mỗi đĩa có 2 cái bánh. ( 6 : 3 = 2)  - Có 6 cái bánh, xếp 2 cái vào 1 đĩa, có tất cả 3 đĩa bánh.( 6: 2 = 3)  - GV chỉ vào thứ tự các thành phần của phép nhân ( 2 x 3 = 6), yêu cầu HS đọc các phép tính tương ứng.  Ví dụ: Thứ tự 2; 3; 6  - **GV giúp HS ghi nhớ: Từ một phép nhân ta có thể viết được hai phép chia -> Ta có thể tìm kết quả phép chia dựa vào phép nhân và Ta có thể tìm kết quả phép nhân dựa vào phép chia.** | - Theo dõi.  - Thao tác với đồ dùng trên bàn học.  - HS viết phép tính rồi thông báo với giáo viên.  - HS đọc.  - Theo dõi.  - HS đọc theo yêu cầu của GV  + 2 x 3 = 6  - Lắng nghe. |
| **2.2 Hoạt động 2: Thực hành (6 phút)**  a. Mục tiêu: Vận dụng vào tính toán đơn giản.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: cả lớp. | |
| - GV cho HS chơi “ Đố bạn”  - Yêu cầu mỗi HS đọc một phép nhân trong bảng nhân 2 ( hay bảng nhân 5). Cả lớp đọc các phép chia tương ứng trong bảng chia 2 hoặc chia 5.  - Yêu cầu HS chơi theo nhóm đôi.  VD: 5 x 8 = 40  - GV nhận xét, tuyên dương. | - Theo dõi.  - HS đố bạn.  + 40: 5 = 8  + 40 : 8 = 5  - Lắng nghe. |
| **2.3 Hoạt động 3: Luyện tập (11 phút)**  a. Mục tiêu: Vận dụng vào làm toán cơ bản.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: cá nhân, lớp. | |
| **-** Gọi HS đọc yêu cầu bài 1.  - GV hướng dẫn cách làm.  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi.  - Gọi HS trình bày.  - Gv nhận xét, tuyên dương.  **-** Gọi HS đọc yêu cầu bài 2.  - GV hướng dẫn cách làm.  - Yêu cầu HS làm vở, 1 HS làm bảng phụ.  - Gv nhận xét, tuyên dương.  **-** Gọi HS đọc yêu cầu bài 3.  - GV hướng dẫn cách làm.  - Tổ chức cho HS hoạt động nhóm 4.  - Gọi các nhóm trình bày.  - Gv nhận xét, tuyên dương. | - HS đọc  - Theo dõi.  - HS thảo luận  - HS trình bày.  a, 12 : 2 = 6               20 : 2 = 10      18 : 2 = 9                2 : 2 = 1  b, 10 : 5 = 2                50 : 5 = 10      45 : 5 = 9                35 : 5 = 7  - Lắng nghe.  - HS nêu.  - Theo dõi.  - HS làm bài.  a, Mỗi ngày Vân đọc 2 trang sách. Vân sẽ đọc xong 20 trang sách trong **10** ngày. (Vì 20 : 2 = 10)  b, Mỗi ngày Tiến đọc số trang sách như nhau, bạn đọc xong 35 trang sách trong 5 ngày. Mỗi ngày Tiến đọc được **7** trang sách. (Vì 35 : 5 = 7)  c, Mỗi ngày Thu đọc 5 trang sách. Sau 6 ngày Thu đọc được **30** trang sách. (Vì 5 x 6 = 30)  - Lắng nghe.  - HS nêu.  - Theo dõi.  - HS hoạt động nhóm.  - HS trình bày.  a, Có ba loại miếng dán: Miếng dán hình con ếch, miếng dán hình con mèo, miếng dán hình con voi.  b, Số miếng dán hình con ếch là 10 miếng dán      Số miếng dán hình con mèo là 5 miếng dán      Số miếng dán hình con voi là 20 miếng dán  c, Một bạn nhận được số miếng dán hình con ếch là 10 : 5 = 2 miếng dán  Một bạn nhận được số miếng dán hình con mèo là 5 : 5 = 1 miếng dán  Một bạn nhận được số miếng dán hình con voi là 20 : 5 = 4 miếng dán  Vậy mỗi bạn nhận được 2 miếng dán hình con ếch, 1 miếng dán hình con mèo, 4 miếng dán hình con voi. - Lắng nghe. |
| **2.4. Hoạt động 4: Thử thách: (4 phút)**  a. Mục tiêu: Vận dụng vào làm toán cơ bản.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: nhóm đôi, cả lớp. | |
| - Gọi HS nêu yêu cầu.  - GV hướng dẫn cách làm.  - Yêu cầu HS hoạt động nhóm đôi.  - Gọi các nhóm trình bày.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS nêu.  - Theo dõi.  - Hoạt động nhóm đôi.  - HS trình bày  a, Nếu mỗi bạn điều khiển 1 cặp thú bông thì cần **10** bạn tham gia biểu diễn. (Vì 20 : 2 = 10)  b, Nếu mỗi bạn điều khiển 5 con thú bông thì cần **4** bạn tham gia biểu diễn. (Vì 20 : 5 = 4)  - Lắng nghe. |
| **\* Hoạt động nối tiếp: (4 phút)**  a. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: cả lớp. | |
| - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “truyền điện” bảng chia 2 và bảng chia 5.  - Nhận xét, tuyên dương  - Nhận xét tiết học.  - Dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau. | - HS tham gia chơi.  - Lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

# **CHỦ ĐỀ 1: EM VÀ TRƯỜNG TIỂU HỌC THÂN YÊU ( T2 )**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phẩm chất:**

- Phẩm chất trách nhiệm: Thể hiện trong lao động, sắp xếp được thứ tự các hoạt động công việc trong ngày của bản thân. Thực hiện và theo dõi được thời gian biểu mà mình đã đề ra. Giữ gìn vệ sinh lớp học.

- Phẩm chất nhân ái: Vui vẻ, thân thiện với các bạn khi trở lại trường học, hợp tác, chia sẻ với bạn khi tham gia công việc chung của trường, lớp.

**2. Năng lực:**

***\*Năng lực chung:***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

***\*Năng lực đặc thù:***

- NL thích ứng với cuộc sống: Thể hiện sự khéo léo, cẩn thận khi trang trí lớp học.

- NL thiết kế và tổ chức hoạt động: Tham gia được các hoạt động chung của trường, lớp; thực hiện được ý tưởng về việc trang trí, lao động vệ sinh lớp học.

\* Tích hợp: Giáo dục quản lý thời gian.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên**

– SGK Hoạt động trải nghiệm 3; SGV Hoạt động trải nghiệm 3

– Các bài hát về lớp học; bảng phụ 3 bước lập thời gian biểu hàng ngày; bảng phụ ghi các tình huống ở hoạt động 5; tranh hoạt động 7.

- Giấy A0; màu vẽ, bút vẽ,…; Phiếu đề xuất trang trí lớp học; Phiếu lập kế hoạch trang trí lớp học; Phiếu đánh giá.

**2. Đối với học sinh**

- SGK Hoạt động trải nghiệm 3, Vở bài tập Hoạt động trải nghiệm 3

- Giấy bìa màu, bút chì, bút màu, thước kẻ, hồ dán,... và tất cả các loại vật liệu tự chọn để chuẩn bị cho việc trang trí lớp học,…

- Cuối mỗi tiết hoạt động, GV nên nhắc nhở lại những điều HS cần chuẩn bị cho tiết hoạt động sau.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **Hoạt động 1: Báo cáo kết quả thực hiện thời gian biểu của em.**  **Mục tiêu: HS thấy được kết quả sau khi mình hoàn thành thời gian biểu và khắc phục những khó khăn khi hoàn thành thời gian biểu.**  **Cách tiến hành:**  - GV mời một bạn HS đọc nhiệm vụ 1, hoạt động 4 trong SGK *Hoạt động trải nghiệm 3* trang 9 cho cả lớp nghe và kiểm tra việc hiểu nhiệm vụ của HS.  - GV yêu cầu HS hoạt động theo nhóm 4, chia sẻ với bạn về kết quả thực hiện thời gian biểu của bản thân theo gợi ý:  + Những hoạt động nào em đã thực hiện hàng ngày?  + Những hoạt động nào thỉnh thoảng em mới thực hiện?  + Những hoạt động nào em có thực hiện hằng ngày nhưng em chưa tuân thủ thời gian đã đề ra?  + Suy nghĩ của em sau khi thực hiện theo thời gian biểu đã lập  - GV gọi 3 – 4 HS chia sẻ trước lớp về kết quả thực hiện các hoạt động trong thời gian biểu mà em đã lập.  - GV yêu cầu HS tự suy nghĩ, ghi lại những điều em đã học được từ chính bản thân mình sau khi trao đổi về kết quả thực hiện thời gian biểu (điều gì em đã làm tốt và cần tiếp tục phát huy, điều gì em cần điều chỉnh trong thời gian biểu của mình, điều em học hỏi được từ bạn cùng nhóm trong việc thực hiện thời gian biểu)  - GV mời một số HS chia sẻ những điều các em đã viết.  - GV nhận xét, tổng kết hoạt động, chuyển tiếp sang hoạt động 2.  **Hoạt động 2: Ứng xử với những tình huống đột xuất khi thực hiện thời gian biểu.**  **Mục tiêu: Ứng xử hợp lí và khoa học, phù hợp với thời gian biểu ban đầu đã đề ra.**  **Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu HS đọc nhiệm vụ 1, hoạt động 5 trong SGK *Hoạt động trải nghiệm 3* trang 10 cho cả lớp nghe và kiểm tra việc hiểu nhiệm vụ của HS.  - GV yêu cầu HS hoạt động nhóm 4 và tìm hiểu tình huống 1, cùng trao đổi để đưa ra cách ứng xử em cho là phù hợp. Cả nhóm cùng thống nhất chọn ra một cách ứng xử để sắm vai trước lớp.  - GV gọi một nhóm lên sắm vai thể hiện cách cư xử trong tình huống 1. GV gọi một số nhóm khác lên sắm vai nếu có cách ứng xử khác.  - GV thực hiện tương tự với tình huống 2.  - GV cho HS tiếp tục làm việc theo nhóm 4, các bạn trong nhóm lần lượt chia sẻ những tình huống đột xuất khác mà các em đã gặp khi thực hiện thời gian biểu do mình đề ra và cách giải quyết của các em khi gặp phải những tình huống đột xuất đó.  - GV nhận xét, tổng kết hoạt động thảo luận nhóm.  **Hoạt động 3: luyện tập – vận dụng**  **Mục tiêu:** **HS liên hệ với bản thân, chia sẻ thời gian biểu trước lớp.**  **Cách tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS chia sẻ những việc mình đã làm thể hiện tinh thần tự giác hoàn thành các nhiệm vụ trong thời gian biểu.  - GV nhận xét, tổng kết hoạt động: *Lập thời gian biểu giúp chúng ta hoàn thành đúng các nhiệm vụ đã đề ra. Cũng như, linh hoạt xử lí các tình huống đột xuất.* | - HS thực hiện.  - HS hoạt động nhóm:  + Hoạt động: Thức dậy, vệ sinh, vui chơi…  + Hoạt động: Đọc sách  + Hoạt động: Ăn tối, học tập…  + Hoàn thành các nhiệm vụ theo đúng trình tự khoa học, hợp lí.  - HS thực hiện.  - HS nghe GV nhận xét, tổng kết  - HS đọc và nắm rõ yêu cầu của GV  - HS hoạt động nhóm, suy nghĩ đưa ra câu trả lời:  *+ Tình huống 1: Em sẽ bỏ qua buổi đá bóng hôm đó. Vì gia đình quan trọng hơn nên sẽ ở lại giúp đỡ mẹ.*  - HS báo cáo kết quả trước lớp  *+ Tình huống 2: Em sẽ vẫn đi ngủ đúng giờ. Vì sức khỏe rất quan trọng nên ngủ đúng giờ mới đảm bảo sức khỏe để ngày mai đi học.*  - HS lắng nghe nhận xét.  - HS xung phong chia sẻ trước lớp  - HS lắng nghe nhận xét. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

**TIN HỌC**

**Bài: Xử lý thông tin ( t1)**

**A. Yêu cầu cần đạt:** Nêu cụ thể học sinh thực hiện được việc gì; vận dụng được những gì vào giải quyết vấn đề trong thực tế cuộc sống; có cơ hội hình thành, phát triển phẩm chất, năng lực gì.

1. Năng lực chung:

Tự chủ - tự học, Giao tiếp - hợp tác, Giải quyết vấn đề - sáng tạo.

2. Năng lực tin học:

Học sinh nhận biết được ba dạng thông tin hay gặp: văn bản, âm thanh, hình ảnh.

Tiếp nhận thông tin, xử lí thông tin, kết quả của xử lí thông tin trong ví dụ của giáo viên. Vận dụng để giải quyết các vấn đề trong thực tế.

3. Phẩm chất:

Nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm.

**B. Đồ dùng dạy học:** Nêu các thiết bị, học liệu được sử dụng trong bài dạy để tổ chức cho học sinh hoạt động nhằm đạt yêu cầu cần đạt của bài dạy.

1. Giáo viên: Máy tính (GV và học sinh), máy chiếu, sách giáo khoa.

2. Học sinh: File: Âm thanh, Video clip, Hình ảnh, Bài tập Luyện tập (Kahoot).

- In các phiếu học tập 1, 2

**C. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tiết 1**  **Hoạt động 1: Khởi động**  **Mục tiêu:**  Tạo hứng thú và gợi mở, định hướng suy nghĩ của học sinh vào nội dung của bài học.  Phát huy NL “tự chủ, tự học”, PC “Chăm chỉ”  Sản phẩm: câu trả lời của học sinh đáp ứng các vấn đề giáo viên nêu ra.  PP/KTDH: Trực quan, vấn đáp  PP/CCĐG: phần trả lời của học sinh | |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| Cho học sinh xem một đoạn clip ngắn về dự báo thời tiết, trong đó thể hiện các dạng thông tin khác nhau.  Đặt câu hỏi về thông tin dự báo thời tiết được thể hiện trong clip. 1. Dự báo thời tiết của TPHCM buổi chiều và tối như thế nào?  2. Em nhận biết những thông tin đó như thế nào?  **Chúng ta tiếp nhận rất nhiều thông tin trong cuộc sống, ta có thể nghe hoặc nhìn thấy những thông tin đó.** | - Xem clip qua máy chiếu (hoặc trên máy tính cá nhân)  - Trả lời câu hỏi của giáo viên.  - Câu trả lời được mong đợi ở học sinh:  *1. Khu vực TPHCM, chiều tối mai có mưa.*  *2. Nghe MC nói*  *+ Nhìn thấy xuất hiện dòng chữ “TP.Hồ Chí Minh”*  *+ Nhìn thấy hình ảnh giọt nước, cây dù, trời mưa.* |
| **Hoạt động 2: Khám phá**  **Mục tiêu:**  Học sinh nhận biết, nêu được ba dạng thông tin thường gặp: văn bản, âm thanh, hình ảnh.  Phát huy NL “tự chủ, tự học, giao tiếp hợp tác”, PC “Nhân ái, Chăm chỉ, Trách nhiệm”  Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh, Phiếu học tập số 1.  PP/KTDH: Trực quan, Hợp tác (nhóm 2). Hội thoại có hướng dẫn.  PP/CCĐG: phần trả lời của học sinh, Phiếu học tập 1 | |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Yêu cầu học sinh xem sách GK, (thảo luận nhóm 2) và trả lời các câu hỏi:**  1. Có mấy dạng thông tin?  2. Kể ra các dạng thông tin mà em đã tìm hiểu trong sách GK.  3. Giải thích sơ lược về các dạng thông tin.  C:\Users\Hong Hai\Downloads\camquayphim.png C:\Users\Hong Hai\Downloads\amthanh.jpg C:\Users\Hong Hai\Downloads\Khauhieu1.png  **2. Nêu yêu cầu xác định các dạng thông tin trong clip đã xem ở hoạt động khởi động.**  **3. Yêu cầu thực hiện phiếu học tập số 1**  - Phát phiếu học tập số 1, yêu cầu hs thảo luận (nhóm 2) và thực hiện các yêu cầu trong phiếu.  - Hướng dẫn học sinh nhận xét lẫn nhau, giải thích các nội dung cần làm rõ.  **Qua các hình ảnh trong phiếu học tập 1, giáo dục cho học sinh lòng nhân ái, ý thức trách nhiệm và học tập chăm chỉ.** | - Xem sách giáo khoa, thảo luận  - Trả lời câu hỏi của giáo viên.  - Câu trả lời được mong đợi ở học sinh:  *1. Có 3 dạng thông tin*  *2. Thông tin về hình ảnh, thông tin về âm thanh, thông tin về văn bản.*  *3. Hình ảnh: có thể nhận biết bằng mắt, thể hiện dưới dạng hình ảnh, có hoặc không có màu sắc.*  *Âm thanh: có thể nghe được bằng tai.*  *Văn bản: có thể nhận biết bằng mắt, thể hiện dưới dạng chữ.*  - Câu trả lời mong đợi ở học sinh:  *1. Thông tin dạng hình ảnh: hình ảnh của chương trình dự báo thời tiết, hình ảnh MC.*  *2. Thông tin dạng âm thanh: tiếng nói của MC*  *3. Thông tin dạng văn bản: dòng chữ trong bảng thông tin.*  - Thảo luận nhóm 2 và thực hiện yêu cầu trong phiếu học tập.  - Nhận xét về kết quả phiếu học tập của nhóm bạn.  - Nghe giáo viên giải thích. |

Thứ Sáu ngày 16 tháng 9 năm 2022

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 4: NHỚ LẠI BUỔI ĐẦU ĐI HỌC**

**VIẾT SÁNG TẠO: TẢ ĐỒ DÙNG HỌC TẬP**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **3. Viết sáng tạo**  **3.1. Nói về đồ dùng học tập em thích**  - HS xác định yêu cầu của BT 1, đọc sơ đồ tư duy gợi ý.  - HS nói miệng về một đồ dùng học tập em thích theo gợi ý trong nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ.  - Một vài HS nói trước lớp.  - HS nghe bạn và GV nhận xét về nội dung nói để điều chỉnh và phát triển ý tưởng.  Lưu ý: Đây là dạng bài HS đã học ở lớp hai, vì vậy GV cần lưu ý hỗ trợ HS phát triển ý tưởng khi nói, chú ý nói về đặc điểm nổi bật và cảm xúc với đồ dùng học tập em thích.  **3.2. Viết đoạn văn ngắn tả một đồ dùng học tập của em**  - HS xác định yêu cầu BT 2  - HS viết đoạn văn vào VBT  - Một vài HS chia sẻ kết quả trước lớp.  - HS nghe bạn và GV nhận xét về nội dung và hình thức trình bày đoạn văn. | - HS xác định yêu cầu của BT 1  - HS thực hiện theo nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ.  - HS nói trước lớp.  - HS nghe bạn và GV nhận xét.  - HS xác định yêu cầu BT 2  - HS viết đoạn văn vào VBT  - Một vài HS chia sẻ kết quả trước lớp.  - HS nghe bạn và GV nhận xét |
| **C. Vận dụng**  - HS xác định yêu cầu của hoạt động: Chơi trò chơi Đố bạn  - HS nghe GV hướng dẫn cách thực hiện  + HS chơi đố bạn về đồ dùng học tập trong nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ.  + HS có thể sử dụng câu đố sưu tầm được hoặc tự suy nghĩ câu đó dựa vào những đặc điểm nổi bật hay ích lợi của đồ dùng học tập.  + Mỗi HS chuẩn bị 1-2 câu đố và suy nghĩ lời giải để trả lời các câu đố của bạn.  +...   * HS chơi trong cặp hoặc nhóm nhỏ.   - HS nghe bạn và GV nhận xét về hoạt động và tổng kết bài học. | - HS nghe GV hướng dẫn   * HS chơi trong cặp hoặc nhóm nhỏ. |
| ***Hoạt động củng cố và nối tiếp:***  (?) Nêu lại nội dung bài  - Nhận xét, đánh giá.  - Về học bài, chuẩn bị | - Nhận xét, tuyên dương.  - Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

**TOÁN**

**BÀI: TÌM THỪA SỐ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Tìm thừa số chưa biết bằng cách: dựa vào quan hệ nhân, chia; các bảng nhân chia hoặc dựa vào quy tắc.

- Vận dụng vào giải toán đơn giản.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: SGK, 30 khối lập phương.

- HS: SGK, đồ dùng học tập, 10 khối lập phương.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động Khởi động: (5 phút)**  a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Cả lớp. | |
| - GV tổ chức cho HS chơi “ Kết bạn”  - GV chia lớp thành 2 đội, cho HS viết phép nhân và phép chia đã học.  + Đội A viết phép nhân.  + Đội B viết phép chia.  - Theo lệnh của giáo viên các em đội A kết với các em đội B tương ứng.  Nhóm nào kết xong trước nhất đứng lên trước lớp -> Thắng cuộc.  - GV giữ lại 3 bảng  VD: 2x 8 = 16 16 : 2 = 8  16 : 8 = 2  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS tham gia chơi.  - HS kết đội.  - Lắng nghe. |
| **2. Bài học và thực hành (35 phút)** | |
| **2.1. Hoạt động 1 (10 phút): Khám phá**  a. Mục tiêu: Tìm thừa số chưa biết bằng cách: dựa vào quan hệ nhân, chia; các bảng nhân chia hoặc dựa vào quy tắc.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: cả lớp. | |
| **1. Giới thiệu cách tìm thừa số chưa biết.**  - GV vừa vấn đáp vừa viết:  2 x 7 = 14  Thừa số Thừa số Tích  - GV che lần lượt từng thừa số, yêu cầu HS nói cách làm.  - Xây dựng quy tắc:  ? ?  2 x = 14  Thừa số Thừa số Tích  14 : 2 = 7  - Ta đang tìm thành phần nào trong phép nhân?  - Ta đã làm thế nào ?  - 14 và 7 lần lượt có tên gọi là gì trong phép nhân?  - Muốn tìm thừa số chưa biết ta làm thế nào?  - GV nhận xét, gọi HS nhắc lại nhiều lần. | - HS trả lời  - HS nêu cách làm.  - Thừa số chưa biết.  - Lấy 14 : 7  - Tích và thừa số.  - Lấy tích chia thừa số kia.  - Theo dõi. |
| **2.2 Hoạt động 2: Thực hành (6 phút)**  a. Mục tiêu: Vận dụng vào giải toán đơn giản.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: cả lớp. | |
| - GV phân tích mẫu.  - GV viết phép tính lên bảng lớp:  ? x 5 = 40  - Yêu cầu HS gọi tên các thành phần trong phép tính theo tay chỉ của giáo viên.  - Số phải tìm có tên gọi là gì?  - Tìm bằng cách nào?  - GV vừa hỏi vừa ghi bảng lớp:  + Tích là bao nhiêu?  + Thừa số kia là bao nhiêu?  40 : 5 = ?  40 : 5 = 8  - Yêu cầu HS làm câu a, b, c vào vở.  - GV kiểm tra, nhận xét. | - Theo dõi.  - Thừa số, thừa số, tích  - Thừa số.  - Tích chia cho thừa số kia  - Tích là 40  - Thừa số là 5  - Bằng 8.  - HS làm vở.  a, ..?.. x 2 = 20      20 : 2 = 10  b, 2 x ..?.. = 18     18 : 2 = 9  c, 5 x ..?.. = 20     20 : 5 = 4  - Lắng nghe. |
| **2.3 Hoạt động 3: Luyện tập (11 phút)**  a. Mục tiêu: Vận dụng vào giải toán đơn giản.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: cá nhân, lớp. | |
| **-** Gọi HS đọc yêu cầu bài 1.  - GV hướng dẫn cách làm.  - Yêu cầu HS làm bài vào PBT, 1 HS làm bảng phụ.  - Gọi HS nhận xét.  - Gv nhận xét, tuyên dương. | - HS đọc  - Theo dõi.  - HS làm   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | Số bánh trong mỗi hộp | 2 | 5 | 2 | 6 | | Số hộp đựng bánh | 6 | 7 | 4 | 5 | | Số bánh có tất cả | 12 | 35 | 8 | 30 |   - HS nhận xét.  - Lắng nghe. |
| **\* Hoạt động củng cố: (4 phút)**  a. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: cả lớp. | |
| - GV tổ chức cho HS chơi “Đố bạn”  - Nhận xét, tuyên dương  - Nhận xét tiết học.  - Dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau. | - HS tham gia chơi.  - Lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**

**Chủ đề: Gia đình**

**Bài 2: Kỉ niệm đáng nhớ của gia đình ( Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

Sau bài học, HS:

– Vẽ được đường thời gian theo thứ tự các sự kiện lớn, các mốc quan trọng đã xảy ra trong gia đình.

– Nhận xét được sự thay đổi của gia đình theo thời gian.

**2. Năng lực:**

***\*Năng lực chung:*** Năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

***\* Năng lực riêng:*** Thể hiện được sự quan tâm, chăm sóc, yêu thương của bản thân với các thế hệ trong gia đình.

**3. Phẩm chất:** Nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

\* Tích hợp: KNS: Khả năng diễn đạt, giao tiếp.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Các hình trong bài 2 SGK, bài hát về chủ đề gia đình.

- HS: SGK, VBT, tranh vẽ hoặc ảnh chụp các sự kiện, ngày kỉ niệm của gia đình; giấy trắng, keo, hồ dán, hộp màu.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. HĐ khởi động**  - ***Mục tiêu***: Tạo hứng thú và khơi gợi những hiểu biết đã có của HS về ngày kỉ niệm, sự kiện của gia đình.  - ***Cách tiến hành***:  GV tổ chức cho HS nghe hát bài “Nhật kí của mẹ” ([*https://www.youtube.com/*](https://www.youtube.com/)*watch?v=3Waf1Gy9d90)*  – GV đặt câu hỏi:  + Bài hát nói về sự kiện gì của gia đình?  + Cảm xúc của các thành viên ở sự kiện đó như thế nào?  – GV mời HS trả lời.  – GV nhận xét, dẫn dắt vào tiết 2 của bài học: *“Kỉ niệm đáng nhớ của gia đình”.*  **2. HĐ khám phá kiến thức**  **Hoạt động 1: Sự thay đổi của gia đình theo thời gian**  **\* Mục tiêu:**  - HS nhận xét được sự thay đổi của gia đình bạn An theo thời gian.  **\* Cách tiến hành:**  – – GV yêu cầu HS quan sát hình 4, 5, 6 trong SGK trang 14 và làm việc nhóm đôi:  + Nhận xét sự thay đổi của gia đình bạn An theo thời gian. (Nhận xét sự thay đổi về ngoại hình, tính cách, công việc,...).  – GV mời 2 đến 3 cặp HS chia sẻ trước lớp.  **-** GV NX, tuyên dương.  **\*Kết luận***: Theo thời gian, bạn An và các thành viên trong gia đình có sự thay đổi về ngoại hình, tính cách, công việc và nơi sinh sống, học tập.*  **Hoạt động 2: Chia sẻ về các ngày kỉ niệm, sự kiện của gia đình**  **\* Mục tiêu:** Nêu được tên một số ngày kỉ niệm hay sự kiện quan trọng của gia đình và thông tin có liên quan đến những sự kiện đó.  \* **Cách tiến hành:**  – GV phát cho HS phiếu thông tin (SGK trang 14), hướng dẫn HS cách thực hiện và hoàn thành phiếu.  Table  Description automatically generated  – GV mời 2 đến 3 HS trình bày trước lớp.  – GV tuyên dương HS đã thu thập được nhiều thông tin về các ngày kỉ niệm, sự kiện của gia đình.  **\* Kết luận**: *Gia đình mỗi bạn đều có những ngày kỉ niệm của gia đình là dịp để các thành viên quây quần, bày tỏ tình cảm và gắn kết với nhau, là những kỉ niệm đáng nhớ.*  **Hoạt động 3: Thực hành vẽ đường thời gian**  **\* Mục tiêu:** HS vẽ được đường thời gian theo thứ tự các sự kiện lớn, các mốc quan trọng đã xảy ra trong gia đình.  **\* Cách tiến hành:**  – GV tổ chức cho HS quan sát hình vẽ đường thời gian trong SGK trang 15, nhận biết các bước thực hành:  + Bước 1: Vẽ một đường thẳng và mũi tên thể hiện đường thời gian.  + Bước 2: Sắp xếp những thông tin về các ngày kỉ niệm, sự kiện của gia đình theo thứ tự thời gian.  + Bước 3: Viết thông tin, vẽ hoặc dán tranh ảnh của gia đình lên đường thời gian.  – GV yêu cầu HS thực hành vẽ đường thời gian theo thứ tự các sự kiện lớn, các mốc quan trọng đã xảy ra trong gia đình.  – GV tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp:  + Giới thiệu đường thời gian của bản thân và gia đình em với các bạn.  + Bản thân em và gia đình đã có những thay đổi như thế nào theo thời gian?  – GV nhận xét và rút ra kết luận.  **🡺 Kết luận:** T*heo thời gian, các thành viên trong gia đình có những thay đổi về ngoại hình, công việc,… Sự thay đổi đó sẽ trở thành kỉ niệm mà các thành viên trong gia đình luôn nhớ đến.*  GV dẫn dắt để HS nêu được các từ khoá của bài: **“Đường thời gian ‒ Kỉ niệm – Sự kiện”.**  **3. Hoạt động tiếp nối sau bài học**  **\* Mục tiêu:**  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  **\* Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu HS về nhà chia sẻ đường thời gian với các thành viên trong gia đình và dán vào góp học tập ở nhà.  - Nhận xét, tuyên dương sau tiết học. | - HS nghe và hát theo.  - HS suy nghĩ và trả lời  + Bài hát nói về quá trình trưởng thành khôn lớn của con.  + Các thành viên trong gia đình rất vui và hạnh phúc.  - Lắng nghe – Mở SGK  - Học sinh quan sát, thảo luận nhóm đôi và trả lời câu hỏi  - HS chia sẻ.  Hình 1: Bạn An vừa tròn sáu tháng tuổi. Cả nhà An sinh sống ở vùng nông thôn. Hình 2: Khi bạn An 3 tuổi. Cả gia đình rời quê lên thành phố sinh sống.  Hình 3: Bạn An lên 6 tuổi. Ngày đầu tiên đi học, ba mẹ dẫn An đến trường.  - Cả lớp lắng nghe.  - Học sinh lắng nghe và thực hiện làm phiếu  **-** HS chia sẻ trước lớp.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS thực hành vẽ.  - HS chia sẻ trước lớp.  - HS lắng nghe.  - HS đọc từ khoá của bài:  **“Đường thời gian ‒ Kỉ niệm – Sự kiện”.**  - HS lắng nghe và thực hiện. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

**TIẾNG ANH BẢN NGỮ ( 2 tiết)**

Thứ Bảy ngày 17 tháng 9 năm 2022

**GIÁO DỤC THỂ CHẤT**

# Bài 1: Biến đổi đội hình từ một hàng dọc thành hai , ba hàng dọc và ngược lại

**( tiết 4)**

**I.Yêu cầu cần đạt**

**1.Về phẩm chất:** Bài học góp phần bồi dưỡng cho học sinh các phẩm chất cụ thể:

* Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.
* Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.

# **2.Về năng lực:**

**\*Năng lực chung:**

* Tự chủ và tự học: Tự xem trước cách thực hiện biến đổi đội hình từ một hàng dọc thành hai , ba hàng dọc và ngược lại trong sách giáo khoa.
* Giao tiếp và hợp tác: Biết phân công, hợp tác trong nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

# \***Năng lực đặc thù:**

* NL chăm sóc SK: Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện.
* NL vận động cơ bản: Thực hiện được cách biến đổi đội hình từ một hàng dọc thành hai , ba hàng dọc và ngược lại.

Biết quan sát tranh, tự khám phá bài và quan sát động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện. Thực hiện được cách biến đổi đội hình từ một hàng dọc thành hai , ba hàng dọc và ngược lại

# II.Địa điểm – phương tiện

* **Địa điểm**: Sân trường

+ Giáo viên chuẩn bị: Tranh ảnh, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.

* **Phương tiện:**

+ Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao.

**III. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học:**

- Phương pháp dạy học chính: Làm mẫu, sử dụng lời nói, tập luyện, trò chơi và thi đấu.

* Hình thức dạy học chính: Tập luyện đồng loạt( tập thể), tập theo nhóm

**IV.Tiến trình dạy học:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Lượng VĐ** | | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** | |
| **T. gian** | **S. lần** | **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **I. Phần mở đầu** | 5 – 7’ |  |  | Đội hình nhận lớp         * HS khởi động theo GV. * HS Chơi trò chơi.   ∣-------∣  ∣-------∣     * HS nghe và quan sát GV         HS tiếp tục quan sát |
| Nhận lớp |  |  | Gv nhận lớp, thăm |
|  |  |  | hỏi sức khỏe học sinh |
|  |  |  | phổ biến nội dung, |
|  |  |  | yêu cầu giờ học |
| Khởi động |  | 2x8N | - GV HD học sinh |
| - Xoay các khớp cổ |  |  | khởi động. |
| tay, cổ chân, vai, |  |  |  |
| hông, gối,...  - Trò chơi “chạy | 2-3’ |  | - GV hướng dẫn chơi |
| nhanh theo số” |  |  |  |
| Graphical user interface  Description automatically generated |  |  |  |
| **II. Phần cơ bản:** |  |  |  |
| **- Kiến thức.** | 16-18’ |  |  |
| - Ôn biến đổi đội hình từ một hàng dọc thành hai hàng dọc và ngược lại. |  |  | - GV nhắc lại cách thực hiện và phân tích kĩ thuật động tác |
| - Ôn biến đổi đội hình từ một hàng dọc thành hai hàng dọc và ngược lại |  |  | - Cho 1 tổ lên thực hiện biến đổi đội hình từ một hàng dọc thành hai, ba hàng dọc và ngược lại  - GV cùng HS nhận xét, đánh giá tuyên dương |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| -**Luyện tập**  Tập đồng loạt  Tập theo tổ nhóm  Thi đua giữa các tổ   * Trò chơi “Bắt đuổi”.     Bài tập PT thể lực:  **- Vận dụng:**  **III.Kết thúc**  - Thả lỏng cơ toàn thân. | 3-5’  4- 5’ | 1. lần 2. lần 3. lần   2lần | * GV hô - HS tập theo GV. * Gv quan sát, sửa sai cho HS. * Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực. * Tiếp tục quan sát, nhắc nhở và sửa sai cho HS * GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ. * GV và HS nhận xét đánh giá tuyên   dương.   * GV nêu tên trò   chơi, hướng dẫn cách chơi, tổ chức chơi trò chơi cho HS.   * Nhận xét tuyên dương và sử phạt người phạm luật   - Cho HS chạy XP cao 25m   * Yêu cầu HS quan sát tranh trong sách trả lời câu hỏi BT1, 2. * GV hướng dẫn | - Đội hình tập luyện đồng loạt.      ĐH tập luyện theo tổ            GV    * Từng tổ lên thi đua * trình diễn * Chơi theo đội hình hàng dọc             GV    ∣-------∣   ∣-------∣  - HS chạy kết hợp đi lại hít thở   * HS trả lời * HS thực hiện thả lỏng |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| - Nhận xét, đánh giá chung của buổi học.  Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà   * Xuống lớp |  |  | * Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của hs. * VN ôn lại bài và chuẩn bị bài sau. |  ĐH kết thúc       |

**ÂM NHẠC**

**Tiết 2: Hát : Cánh đồng tuổi thơ (lời 2) – Nhạc cụ**

**I. Mục tiêu:**

**1. Kiến thức:** Nhận biết nhạc cụ và luyện tập tiết tấu

**2. Năng lực:**

**- Năng lực chung:**

+ Tích cực, chủ động sáng tạo thông qua hoạt động gõ đệm.

+ Nhận biết và bày tỏ được cảm xúc thông qua bài hát “Tuổi thơ êm đềm”

**- Năng lực riêng:**

+ Thể hiện được tiết tấu bằng Song loan và thanh phách và luyện tập mẫu đệm.

+ Nghe và vận động được theo nhịp điệu của bài hát

+ Nghe và gõ đệm cho bài hát, nêu được cảm nhận sau khi hát bài hát.

**3. Phẩm chất:**

+ Yêu quê hương , đất nước. yêu cuộc sống bình yên.

+ Biết quan tâm tới mọi người xung quanh, chia sẻ với bố mẹ với công việc hằng ngày.

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC.**

**1. Phương pháp dạy học**: Động não, vấn đấp, trực quan, hoạt động nhóm, đóng vai, giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực.

**2. Thiết bị dạy học:**

***- Đối với giáo viên:***

+ Bài hát mẫu.

+ Đàn Organ, thanh phách, Song loan.

***- Đối với học sinh:***

+ Sách, vở , dụng cụ học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **HOẠT ĐỘNG HÁT.**  ***\* Nghe và vận động theo nhạc, hát luyến.***  ***a. Mục tiêu:*** Nghe và vận động được theo nhịp của bài hát, biết cách hát luyến lên luyến xuống.  ***b. Cách thực hiện:***  - Khởi động : Gv mở nhạc để Hs vận động theo nhạc của bài hát *“ Cánh đồng tuổi thơ”*  Khuyến khích Hs vận động sáng tạo theo cảm nhận của bản thân.  - Gv hướng dẫn hs cách hát luyến thông qua hoạt động, yêu cầu học sinh thực hiện động tác và làm theo.  *+ Những từ hát luyến lên thì đưa tay từ dưới lên: má…*  *+ Những từ hát luyến xuống thì đưa tay từ trên xuống: cánh*  ***\* Tập hát lời 2:***  ***a. Mục tiêu:*** hát được bài hát với nhạc đệm.  ***b. Cách thức thực hiên:***  - Gv cùng Hs chia câu:  Lời 2: 4 câu  - Vì học sinh đã làm quen với tiết tấu bài hát trong tiết học trước, nên Gv tập hát lời 2 cho hs  - Gv hướng dẫn HS lấy hơi, giữ nhịp  - Gv hướng dẫn hs hát cả bài và gõ đệm cho bài hát “ Cánh đồng tuổi thơ”  **HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**  - Gv đệm cho cả lớp hát toàn bài một lần.  - Gv chia lớp thành các nhóm luyện tập theo các hình thức khác nhau:  + *Nhóm Đô: hát kết hợp võ tay theo nhịp.*  *+ Nhóm Rê: hát kết hợp võ tay theo phách.*  *+ Nhóm Mi: hát kết hợ nhún chân nhịp nhàng theo phách*.  - Gv quan sát và giúp đỡ hs trong qua trình luyện tập.  - Gv yêu cầu các nhóm biểu diễn bài hát  - Gv khen ngợi các nhóm, Gv đặt câu hỏi.  + *hãy chia sẻ cảm nhận của mình về bài hát?*  - Gv mời hs trả lời  - Gv nhận xét và tuyên dương hs  Khuyến khích hs về nhà thể hiện bài hát cũng như chia sẻ cảm xúc sau khi học tiết học Âm nhạc cho người thân nghe.  **HOẠT ĐỘNG NHẠC CỤ.**  ***a. mục tiêu:***  - Tích cực chủ động sáng tạo thông qua hoạt động thực hành đệm các loại nhạc cụ.  - Thể hiện được nhịp điệu bài hát thông qua thực hành nhạc cụ  ***b. cách thức thực hiện:***  - Gv giới thiệu nhạc cụ gõ Song loan và bộ gõ cơ thể : vỗ tay, vỗ đùi, giậm chân  + Song loan: Là nhạc cụ gõ tự thân vang đặc trưng của người Việt; làm bằng gỗ cứng hình tròn dẹt , khi gõ tạo ra âm thanh cốp cốp.  - GV hướng dẫn học sinh luyện tập gõ song loan với tiết tấu nốt đen (ta)  - GV cần hướng dẫn HS tập gõ đều song loan trước khi vào bài học  - GV cần làm mẫu cho HS quan sát trước khi hướng dẫn HS thực hiện các mẫu luyện tập  **Ví dụ:** ***Song loan:*** đen – lặng đen – đen –đen đọc thành: ta – um – ta – ta (um: ngậm môi, không phát ra tiếng)  ***Vận động cơ thể***: đen – đen – đơn - đơn –đen đọc thành: ta- ta- ti – ti - ta vận động cơ thể thành: chân trái – chân phải – tay – tay - tay  - GV tổ chức HS thực hành gõ đệm cho bài hát theo từng nhóm để dễ quan sát và sửa lỗi  **HĐ:** Thực hành gõ đệm bài *Cánh đồng tuổi thơ.*  - GV tập gõ đệm cho HS một câu của bài hát *Cánh đồng tuổi thơ* kết hợp với nhạc cụ gõ tiết tấu song loan và vận động cơ thể  - GV phân nhóm và thực hiện gõ đệm cho bài hát *Cánh đồng tuổi thơ.*  - ***Gv mời hs chia sẻ cảm nhận của mình về tiết học***  - Gv mời hs trả lời  - Gv nhận xét và tuyên dương hs  Khuyến khích hs về nhà thể hiện bài hát cũng như chia sẻ cảm xúc sau khi học tiết học Âm nhạc cho người thân nghe. | - Hs thưc hiện  - hs chú ý lắng nghe  - hs tập hát theo hướng dẫn  - hs luyện tập theo hướng dẫn  - Hs biếu diễn  - Hs trả lời câu hỏi  - Hs chú ý lắng nghe  - Hs thực hiện luyện tập theo hướng dẫn  - Hs thực hiện gõ đệm bài hát theo hướng dẫn.  - Hs chia sẻ |

**KỸ NĂNG SỐNG**

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

# **CHỦ ĐỀ 1: EM VÀ MÁI TRƯỜNG MẾN YÊU**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phẩm chất:**

- Phẩm chất trách nhiệm: Thể hiện trong lao động, sắp xếp được thứ tự các hoạt động công việc trong ngày của bản thân. Thực hiện và theo dõi được thời gian biểu mà mình đã đề ra. Giữ gìn vệ sinh lớp học.

- Phẩm chất nhân ái: Vui vẻ, thân thiện với các bạn khi trở lại trường học, hợp tác, chia sẻ với bạn khi tham gia công việc chung của trường, lớp.

**2. Năng lực:**

***\*Năng lực chung:***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

***\*Năng lực đặc thù:***

- NL thích ứng với cuộc sống: Thể hiện sự khéo léo, cẩn thận khi trang trí lớp học.

- NL thiết kế và tổ chức hoạt động: Tham gia được các hoạt động chung của trường, lớp; thực hiện được ý tưởng về việc trang trí, lao động vệ sinh lớp học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đối với giáo viên**

– SGK Hoạt động trải nghiệm 3; SGV Hoạt động trải nghiệm 3

– Các bài hát về lớp học; bảng phụ 3 bước lập thời gian biểu hàng ngày; bảng phụ ghi các tình huống ở hoạt động 5; tranh hoạt động 7.

- Giấy A0; màu vẽ, bút vẽ,…; Phiếu đề xuất trang trí lớp học; Phiếu lập kế hoạch trang trí lớp học; Phiếu đánh giá.

**2. Đối với học sinh**

- SGK Hoạt động trải nghiệm 3, Vở bài tập Hoạt động trải nghiệm 3

- Giấy bìa màu, bút chì, bút màu, thước kẻ, hồ dán,... và tất cả các loại vật liệu tự chọn để chuẩn bị cho việc trang trí lớp học,…

- Cuối mỗi tiết hoạt động, GV nên nhắc nhở lại những điều HS cần chuẩn bị cho tiết hoạt động sau.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| - GV tổ chức cho HS hoạt đọng theo tổ,thảo luận về nội quy của nhà trường mà các em đã thực hiện trong 2 tuần qua.  - GV gọi đại diện các tổ nêu ý kiến về việc thực hiện nội quy nhà trường của các thành viên trong tổ.  - GV tiếp tục cho HS hoạt động theo tổ , nêu ý kiến trong nhóm về lớp học mong muốn của mình, từ đó yêu cầu HS tiếp thục thảo luận và đề ra các nội quy của lớp học mà các em mong muốn.  - GV tổng hợp yến kiến của các tổ , tổ chức cho HS biểu quyết những nội quy đã được các tổ thống nhất .  - GV tổ chức cho cả lớp lập bản cam kết thực hiện nội quy lớp hóc bằng cách in dấu vân tay lên nội quy của lớp như một cách thức thể hiện sự nhất trí với bản nội quy đã đề ra và cam kết thực hiện các nội quy đó.  - GV nhật xét, tổng kết hoạt động . | - HS lắng nghe GV trình bày  - HS thực hiện  - HS trang trí lớp học, trang trí phiếu nội quy lớp học  - Các tổ lên bảng trình bình ý kiến.  - HS và ban cán sự lớp nghe lời nhắn nhủ của GV. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

Ngày 17 tháng 9 năm 2022.

|  |  |
| --- | --- |
| Tổ Trưởng chuyên môn  Kí Duyệt  C:\Users\MrTOI\Downloads\CHỮ_KÍ-removebg-preview.png  Ngô Thị Mỹ Lâm | Phó Hiệu Trưởng  Kí Duyệt  Trương Thị Kim Ánh |